

QUẬN ỦY THANH XUÂN

TÀI LIỆU GIÁO DỤC
LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
QUẬN THANH XUÂN

(Dùng cho giáo viên, học sinh các trường phổ thông
trên địa bàn Quận)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG:
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN

BAN BIÊN SOẠN:

1. Đ/c Vũ Cao Minh - TUV, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND Quận - Trưởng ban
2. Đ/c Nguyễn Xuân Lưu - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND Quận - Phó ban
3. Đ/c Phạm Đăng Quang - UVTV, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy - Phó ban
4. Đ/c Lê Mai Trang - UVTV, Phó Chủ tịch UBND Quận - Ủy viên
5. Đ/c Phạm Gia Hữu - QUV, Trưởng phòng GD & ĐT Quận - Ủy viên
6. Đ/c Đỗ Văn Khải - Phó phòng GD & ĐT Quận - Ủy viên
7. Đ/c Trần Thị Ngọc Vân - Phó ban Tuyên giáo Quận ủy - Thư ký

LỜI NÓI ĐẦU

Với vị trí ở trung tâm phía Tây Nam của Thủ đô Hà Nội, Thanh Xuân là vùng đất có cội nguồn, truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp, được gìn giữ, bồi đắp trong suốt tiến trình lịch sử hơn 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Trong hơn hai mươi năm kể từ khi Quận được thành lập (1996 - 2017), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Thanh Xuân đã kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang, tích cực xây dựng Quận không ngừng phát triển toàn diện, bền vững, cùng với Thủ đô và đất nước đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Những năm qua, công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống quận Thanh Xuân được các cấp, các ngành chú trọng, quan tâm, đầu tư; ngày càng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Thế hệ trẻ của Quận hôm nay cần hiểu biết để thêm yêu, gắn bó, tự hào về nơi các em đang sinh sống, học tập và lao động; thêm động lực cố gắng tu dưỡng, rèn luyện, phát huy những truyền thống tốt đẹp đó, xây dựng quận Thanh Xuân ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Thực hiện *Đổi mới giáo dục phổ thông* do Bộ Giáo dục và Đào tạo khởi xướng từ năm 2008 và sự chỉ đạo của Thành phố Hà Nội, các trường phổ thông trên địa bàn Quận đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả nội dung giáo dục lịch sử địa phương Hà Nội. Đồng thời, hoạt động giáo dục truyền thống quận Thanh Xuân ngày càng được các nhà trường quan tâm với nhiều nội dung và hình thức phong phú: Liên hệ, tích hợp trong các bài học chính khóa; tổ chức hoạt động ngoại khoá, tham quan các điểm di tích, tổ chức và tham gia các cuộc thi tìm hiểu về quận, về phường, nhận chăm sóc các công trình văn hoá...; thông qua đó, đã góp phần quan trọng trong

việc cung cấp kiến thức, hiểu biết về lịch sử địa phương, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống văn minh, thanh lịch cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất trong quá trình giáo dục truyền thống lịch sử quận Thanh Xuân là thiếu tài liệu, tư liệu được biên soạn một cách có hệ thống dành cho đối tượng học sinh phổ thông.

Xuất phát từ yêu cầu tình hình, nhiệm vụ nêu trên, Quận ủy Thanh Xuân đã chỉ đạo biên soạn, xuất bản ***“Tài liệu giáo dục Lịch sử truyền thống quận Thanh Xuân”*** để sử dụng giảng dạy và học tập thống nhất trong các trường phổ thông trên địa bàn Quận.

Ban Biên soạn xin chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp của Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo Nhân dân, Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam Nguyễn Quang Ngọc; Phó Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Hồng (Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội); Tiến sĩ Nguyễn Văn Ninh (Trưởng bộ môn Lý luận và Phương pháp dạy học Lịch sử, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội); Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng Giáo dục lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Phòng Khoa giáo thuộc Ban Tuyên giáo Thành ủy; ý kiến thẩm định của Ban Tuyên giáo Thành ủy cho bản thảo của tài liệu này. Xin chân thành cảm ơn đội ngũ các thầy cô giáo các trường tiểu học (Đặng Trần Côn, Kim Giang, Khương Mai), trung học cơ sở (Nguyễn Trãi, Phan Đình Giót, Kim Giang) đã trực tiếp tham gia biên soạn. Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh để tài liệu này được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN SOẠN

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI THANH XUÂN

Bài 1

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH QUẬN THANH XUÂN

1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH QUẬN THANH XUÂN GẮN VỚI LỊCH SỬ THĂNG LONG - HÀ NỘI

Thanh Xuân nằm trong vùng đất cổ có nhiều dấu ấn lịch sử văn hóa. Những địa danh Kẻ Mọc, Tam Khương luôn gắn với Thăng Long - Hà Nội.

Trong quá trình hình thành với nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính, nhưng dù thuộc địa phương nào, Thanh Xuân ngày nay vẫn là miền đất gắn bó chặt chẽ với Thăng Long ngàn năm văn hiến, kẻ sát Kinh thành xưa có con đường Thượng Đạo - Lai Kinh cũ qua đất làng Mọc (Chính Kinh và Quan Nhân). Đầu thế kỷ XX, khi có con đường cái quan số 6 chạy qua địa bàn, Thanh Xuân trở thành cửa ngõ quan trọng ra vào Hà Nội, là cầu nối trọng yếu với vùng Tây Bắc. Về đường thủy, Thanh Xuân có sông Tô Lịch:

Sông Tô một dải lượn vòng

Ấy nơi liệt nữ, anh hùng giáng sinh

Do vị trí như vậy, nên mọi diễn biến về chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội của Hà Nội đều tác động đến Thanh Xuân và ngược lại. Thanh Xuân là một trong những địa bàn quan trọng về nhiều mặt của Thăng Long xưa, Hà Nội ngày nay.

Gắn liền với sự phát triển của Thăng Long - Hà Nội trong một thiên niên kỷ qua, địa bàn quận Thanh Xuân chứa đựng những di sản văn hóa vô cùng phong phú, minh chứng cho bề dày lịch sử, văn hiến hàng ngàn năm của mảnh đất cửa ngõ phía Tây Nam kinh thành Thăng Long - Hà Nội xưa.

2. THANH XUÂN QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Theo các nhà nghiên cứu lịch sử thì địa phương mang tên Kẻ Mọc xuất hiện từ thời Hùng Vương. Kẻ Mọc là vùng đất rộng, xưa có tên là Nhân Mục. Đầu thế kỷ XI, khi Lý Công Uẩn rời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long, Nhân Mục là một hương thuộc ngoại vi của kinh thành Thăng Long. Năm 1490, Nhân Mục tách ra thành hai xã: Nhân Mục Môn và Nhân Mục Cựu.

Nhân Mục Môn gồm 5 làng: Cự Lộc, Chính Kinh, Giáp Nhất, Quan Nhân, Phùng Khoang.

Nhân Mục Cựu gồm 2 làng: Thượng Đình và Hạ Đình.

Xã Nhân Mục xưa thuộc tổng Khương Đình, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông.

Cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, địa bàn Thanh Xuân phần lớn là các xã, thôn thuộc tổng Khương Đình, tổng Hoàng Mai, huyện Thanh Trì, trấn Sơn Nam Thượng và các xã, thôn thuộc tổng Dịch Vọng, huyện Từ Liêm, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây.

Trước năm 1945, Thanh Xuân là phần đất thuộc đại lý Hoàn Long ngoại thành Hà Nội.

Sau ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954), địa bàn Thanh Xuân thuộc ngoại thành Hà Nội; một phần đất thuộc huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông.

Từ năm 1961, vùng đất Thanh Xuân gồm một phần đất của khu Đống Đa (nội thành Hà Nội), một phần đất thuộc huyện Thanh Trì và huyện Từ Liêm (ngoại thành Hà Nội).

Tháng 12 năm 1996, quận Thanh Xuân được thành lập, gồm 11 đơn vị hành chính: Thượng Đình, Phương Liệt, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân Trung, Khương Mai, Kim Giang, Khương Trung, Khương Đình, Hạ Đình, Nhân Chính.

3. TỰ HÀO VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG THANH XUÂN

Trong cái nôi của nền văn minh nông nghiệp lúa nước vùng châu thổ sông Hồng, nhân dân Thanh Xuân luôn tự hào về những truyền thống tốt đẹp của quê hương. Người dân nơi đây đã tạo dựng nên một bản sắc văn hóa đậm nét, tiêu biểu cho vùng đất của mình. Nét sinh hoạt văn hóa cộng đồng luôn được coi trọng, giữ gìn. Từ xa xưa, hằng năm, các làng xã đều mở lễ hội để tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn các vị Thành hoàng làng có công với quê hương, đất nước, nhằm giáo dục con cháu đạo lý “Uống nước, nhớ nguồn”.

Thanh Xuân còn là vùng đất có truyền thống hiếu học. Miền đất này đã sinh ra và nuôi dưỡng nhiều tài năng, là niềm tự hào của quê hương. Nhiều người đã đỗ đạt tiến sĩ, phò báng như: Ông Đỗ Lệnh Danh (1667 - 1747), Thượng thư Bộ Hình (làng Khương Hạ); danh nhân Đặng Trần Côn (1715 - 1745), cây đại thụ của văn học Việt Nam thế kỷ XVIII.

Các cư dân nơi đây không những chăm học, chăm làm mà còn dũng cảm, ngoan cường trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Trên các chặng đường lịch sử, nhiều người con của Thanh Xuân đã tham gia vào những cuộc khởi nghĩa yêu nước chống ngoại xâm.

Trong thời kỳ đổi mới, nhân dân Thanh Xuân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, cần cù lao động sáng tạo, xây dựng quê hương phát triển, trở thành một quận nội thành với diện mạo mới, sức sống mới.

Thế hệ trẻ của Thanh Xuân hôm nay tự hào về lịch sử truyền thống quê hương, cần không ngừng học tập và rèn luyện để đóng góp sức mình xây dựng quê hương phát triển toàn diện, bền vững, để *“Thanh Xuân - mãi mãi thanh xuân”*.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tại sao nói lịch sử hình thành quận Thanh Xuân gắn với lịch sử Thăng Long - Hà Nội?
2. Trình bày khái quát: Thanh Xuân qua các thời kỳ?
3. Nêu một số truyền thống tốt đẹp của nhân dân quận Thanh Xuân? Em sẽ làm gì để phát huy những truyền thống tốt đẹp đó?

Bài 2

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM CỦA NHÂN DÂN THANH XUÂN

Nhân dân Thanh Xuân luôn tham gia tích cực các cuộc khởi nghĩa, đấu tranh chống ngoại xâm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

1. NHÂN DÂN THANH XUÂN CÙNG NGHĨA QUÂN LAM SƠN TIÊU DIỆT QUÂN MINH XÂM LƯỢC NĂM 1426

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo chính thức nổ ra vào đầu tháng Giêng năm Mậu Tuất (1418) tại núi rừng Lam Sơn, Thanh Hoá. Sau 6 năm hoạt động trên địa bàn Thanh Hoá, từ năm 1424, nghĩa quân Lam Sơn bắt đầu tiến vào Nghệ An, giải phóng Tân Bình, Thuận Hoá. Tháng 9 năm 1426, nhận thấy tình hình quân Minh ở Đông Đô đã suy yếu nhiều, Lê Lợi quyết định tiến quân ra Bắc. Một bộ phận nghĩa quân tiếp tục tổ chức bao vây các thành Nghệ An, Diễn Châu, Thanh Hoá, còn đại quân chủ lực chia làm 3 đạo tiến ra Đông Quan:

- Đạo quân thứ nhất gồm 3.000 quân do Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả, Lê Như Huân và Đỗ Bí chỉ huy tiến ra vùng Thiên Quan (Nho Quan, Ninh Bình), Quảng Oai (nay thuộc Sơn Tây - Hà Nội), Quốc Oai (nay thuộc Hà Nội), Gia Hưng, Quy Hoá, Đà Giang (nay thuộc địa bàn 2 tỉnh: Hoà Bình, Sơn La), Tam Đới (nay thuộc Lập Thạch, Phú Thọ) và Tuyên Quang để ngăn chặn viện binh địch từ Vân Nam kéo xuống, đồng thời tổ chức các trận đánh ở ngoại vi, uy hiếp mạnh sườn phía Tây Nam thành Đông Quan.

- Đạo quân thứ hai gồm 2.000 quân do Lưu Nhân Chú, Bùi Bị, Lê Khuyển, Lê Nanh chỉ huy, tiến ra giải phóng các vùng Trường Yên (Ninh Bình), Thiên Trường (Nam Định), Tân Hưng, Kiến Xương (nay thuộc Thái Bình).

- Đạo quân thứ ba gồm 2.000 quân tinh nhuệ do Nguyễn Xí và Đinh Lễ chỉ huy tiến thẳng ra Đông Quan để “phô trương thanh thế”.

Đại bản doanh của Lê Lợi vẫn đóng ở Nghệ An theo dõi tình hình và bố trí quân tiếp tục bao vây các thành.

Ngày 12 tháng 8 năm Bính Ngọ (13/9/1426), các tướng Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí đem 3.000 quân đến gần sát thành Đông Quan. Quân Minh cho rằng ta từ xa mới tới, quân tướng tro tro, liền đem quân ra ứng chiến.

Lý Triện và Đỗ Bí chia quân mai phục hai bên đường phía Tây cầu Nhân Mục để chờ địch (tức cầu Cống Mộc, nay thuộc phường Nhân Chính). Khi quân Minh tiến đến cầu Nhân Mục, lọt hẳn vào trận địa mai phục, nghĩa quân Lam Sơn mới bất ngờ xông ra đánh. Bị tấn công bất ngờ, quân Minh hoàn toàn rơi vào thế bị động, đầu đuôi không ứng cứu được nhau. Các tướng giặc là Đào Sâm, Tiền Phụ và Thiên hộ Triệu Trinh cùng hơn 1000 tên địch bị giết tại trận, Đô ty Vi Lượng bị nghĩa quân bắt sống. Đám tàn quân Minh xô nhau chạy về thành Đông Quan. Lý Triện chỉ huy nghĩa quân chia làm ba cánh tiếp tục truy sát tới tận cửa thành.

Trận thắng ở cầu Nhân Mục mang một ý nghĩa rất quan trọng. Đây là trận đánh thắng địch ở sát ngay thành Đông Quan, không những đã làm tiêu hao một phần sinh lực địch, phá tan âm mưu tiến công để giải vây của Trần Trí mà sau trận thắng này, nghĩa quân thừa thắng tiến lên trực tiếp uy hiếp phía Tây Nam thành Đông Quan. Con đường qua cầu Cống Mộc ngày nay (tức đường Quan Nhân nối với đường Vũ Trọng Phụng) từ sau chiến thắng ở cầu

Nhân Mục được người dân địa phương gọi là “Đường võ”. Vì trong trận này, quân Minh bị nghĩa quân Lam Sơn phục kích đánh cho tan vỡ trên đoạn đường này. Tương truyền tại địa phương, trước đây có 7 gò lớn là gò chôn xác quân Minh (gọi là Kinh quán).

Khoảng giữa tháng 10 năm 1426, nghĩa quân Lam Sơn ngày càng khép chặt vòng vây. Quân Minh ở trong thành lâm vào thế cùng quẫn phải án binh bất động, chờ viện binh tới giải cứu. Lê Lợi cho đóng quân ở lại Thanh Hoá, chỉ huy nghĩa quân vây đánh thành Tây Đô.

Ngày 01 tháng 10 năm Bính Ngọ (31/10/1426), viện binh của Vương Thông theo đường Pha Luỹ, Khâu Ôn (Lạng Sơn) đã tiến đến Đông Quan. Tổng số quân Minh ở Đông Quan lúc bấy giờ có khoảng 10 vạn tên.

Ngày 05/11/1426, 10 vạn quân Minh chia làm 3 đường cùng tiến.

- Cánh quân thứ nhất do Vương Thông chỉ huy từ thành Đông Quan tiến qua cầu Tây Dương (Cầu Giấy), đến đóng quân ở bến Cổ Sở (bến Giá, nay thuộc huyện Hoài Đức, Hà Nội), nhằm án ngữ con đường bộ phía Tây Đông Quan.

- Cánh quân thứ hai do Phương Chính, Lý An chỉ huy tiến từ cầu Yên Quyết (nay thuộc phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) đến cầu Sa Đồi trên sông Nhuệ, án ngữ tuyến giao thông thuỷ theo sông Nhuệ và tuyến đường bộ qua Sa Đồi - Yên Quyết về Đông Quan.

- Cánh quân thứ ba do Sơn Thọ, Mã Kỳ chỉ huy tiến từ cầu Nhân Mục (nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội) đến đóng ở cầu Thanh Oai (nay thuộc huyện Thanh Oai, Hà Nội), án ngữ tuyến giao thông thuỷ bộ phía Tây Nam Đông Quan.

Được tin đạo quân của Sơn Thọ, Mã Kỳ đã đến đóng ở cầu Thanh Oai; từ Ninh Kiều, Lý Triện và Đỗ Bí chỉ huy một bộ phận

quân chủ lực bí mật đặt binh tượng mai phục ở cánh đồng Cổ Lãm, rồi cho quân ra khiêu chiến, đánh vào doanh trại của Sơn Thọ, Mã Kỳ. Quân Minh ra ứng chiến, nghĩa quân giả vờ thua chạy. Địch ô ạt đuổi theo vượt qua cầu Tam La (nay thuộc quận Hà Đông) thì gặp phải ruộng nước bùn lầy lội, tiến thoái đều khó khăn. Bấy giờ phục binh của ta nổi dậy đánh tạt sườn, chém chết hơn 1000 tên và truy sát chúng đến tận cầu Nhân Mục. Tại đây, chiến trận diễn ra rất ác liệt. Trong suốt cuộc tháo chạy từ Ninh Kiều đến Nhân Mục, quân Minh bị đánh toi bời, xác giặc ngổn ngang đến vài mươi dặm, hơn 500 tên bị bắt sống. Nội quan Mã Kỳ chỉ kịp một người một ngựa trốn về thành Đông Quan. Từ cầu Nhân Mục, Lý Triện tiếp tục chỉ huy nghĩa quân tiến đến cầu Sa Đồi (trên sông Nhuệ, nay thuộc địa phận quận Nam Từ Liêm) bất ngờ đánh úp vào phía sau doanh trại địch. Tướng nhà Minh là Phương Chính và Lý An đóng giữ ở cầu Sa Đồi do quá hoảng sợ bỏ doanh trại rút về Đông Quan.

Hai trận thắng ròn rã của nghĩa quân Lam Sơn ở cầu Nhân Mục đã góp phần tạo nên thắng lợi trọn vẹn của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn hay nói rộng hơn là thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc khởi ách đô hộ của nhà Minh đầu thế kỷ XV. Tuy chiến trường chính diễn ra trên địa bàn Nhân Mục, nhưng trên thực tế chiến sự loang rộng trên địa bàn các xã thôn Cự Lộc, Quan Nhân, Hoa Kinh sang đến Hạ Đình, Thượng Đình... Nhân dân các địa phương này cũng đã có những đóng góp nhất định trong sự nghiệp chung - sự nghiệp giải phóng đất nước ngày ấy.

2. NHÂN DÂN THANH XUÂN CÙNG NGHĨA QUÂN TÂY SƠN ĐÁNH BẠI QUÂN THANH TRONG MÙA XUÂN KỶ DẬU 1789

Phong trào nông dân Tây Sơn bắt đầu nổ ra từ năm 1771, đến năm 1786 đã lật đổ hoàn toàn chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong và chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài. Năm 1787, từ

Thăng Long, Nguyễn Huệ đưa quân về Phú Xuân (Huế). Lê Chiêu Thống lên ngôi đã cho người sang nhà Thanh cầu viện. Năm lấy cơ hội đó, vua Càn Long nhà Thanh quyết tâm thực hiện mưu đồ xâm lược, thôn tính Đại Việt. Càn Long hạ chiếu cho Tôn Sĩ Nghị, Tổng đốc Lương Quảng làm Chinh Man đại tướng quân thống lĩnh 29 vạn quân, chia làm ba đường chuẩn bị tiến sang nước ta. Ngày 20 tháng 11 năm Mậu Thân (17/12/1788), quân Thanh đã vào được Thăng Long, chia quân đóng đồn. Đồn Nhân Mục và khu vực xung quanh (thuộc tổng Khương Đình) là nơi đóng của đạo quân Điền Châu do Sầm Nghi Đống chỉ huy. Được tin cấp báo từ Thăng Long, Nguyễn Huệ đã nhanh chóng tổ chức lực lượng tiến quân ra Bắc. Ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân (22/12/1788), Nguyễn Huệ làm lễ đăng quang tại núi Bân (Huế), lấy niên hiệu là Quang Trung, sau đó tự thống lĩnh quân thủy bộ tiến ra Bắc. Bốn ngày sau, đại quân đã ra đến Nghệ An.

Sau khi tổ chức tuyển thêm quân ở Nghệ An, Thanh Hoá, vua Quang Trung chia quân làm 5 đạo cùng xuất phát tiến ra giải phóng Thăng Long.

Đạo quân thứ 5 gồm tượng binh và kỵ binh do Đô đốc Long (tức Đặng Tiến Đông) chỉ huy đi theo đường huyện Chương Đức (nay là Chương Mỹ, Hà Nội) tiến theo hướng Sơn Tây, nhưng rẽ quặt sang làng Nhân Mục, rồi tạt sang tập kích đồn Điền Châu, Triều Châu của Sầm Nghi Đống ở Khương Thượng, sát kinh thành Thăng Long về phía Tây Nam.

Ngày 4 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789), đạo quân của Đô đốc Long tiến tới Kẻ Mọc xưa, trú quân tại các làng Hoa Kinh, Quan Nhân, Giáp Nhất (nay thuộc phường Nhân Chính) và các làng Mễ Trì Thượng, Mễ Trì Hạ (nay là phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm) trước khi tiến đánh đồn Khương Thượng. Đại bản doanh của Đô

đốc Long đóng ở chùa Bồ Đề (thôn Hoa Kinh). Các cụ dòng họ Nguyễn ở Hoa Kinh đã hiến kế bện rom bụi nhùi quần quanh cây nứa khô làm chiến cụ để đốt đồn, đốt kho, gọi là con rồng lửa. Các gia đình mang rom đến chùa Bồ Đề để bện rom làm rồng lửa giúp nghĩa quân. Ngay đêm hôm ấy, đại quân của Đô đốc Long tiến sang đánh phá đồn Khương Thượng của quân Thanh. Bị đánh bất ngờ, lại là toán quân ô hợp, nên quân Thanh tan rã nhanh chóng, tháo chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết, nhiều vô kể. Sầm Nghi Đống phải thắt cổ tự tử trên đài chỉ huy ở Loa Sơn (khu vực Chùa Bộc hiện nay). Toàn bộ địa bàn Nhân Chính (Giáp Nhất, Quan Nhân, Cự Lộc - Hoa Kinh), Thượng Đình, Hạ Đình và Khương Đình ngày nay đều trở thành bãi chiến trường ác liệt. Sáng ngày mùng 05 tết Kỷ Dậu (1789), đạo quân của Đô đốc Long đã tiêu diệt gọn đồn Khương Thượng. Đô đốc Long đem quân tiến vào thành Thăng Long. Tổng đốc nhà Thanh là Tôn Sĩ Nghị đem theo đám tàn quân vượt sông Hồng chạy miết về Kinh Bắc, rồi trốn về nước. Số quân còn lại tan tác, số bị giết, số bị bắt nhiều không đếm xuể. Âm mưu xâm lược nước ta của đế chế Mãn Thanh hoàn toàn thất bại.

Các trận đánh diễn ra ở Thăng Long được coi là tiêu biểu và có ý nghĩa quyết định nhất trong cuộc kháng chiến là trận Ngọc Hồi và trận Khương Thượng. Nhân dân các làng xã Nhân Mục, Giáp Nhất, Hoa Kinh, Cự Lộc, Quan Nhân, Thượng Đình, Hạ Đình, Khương Đình cũng có những đóng góp rất tích cực cho chiến thắng Khương Thượng - Đống Đa lịch sử. Hình ảnh con rồng lửa trong lễ hội hằng năm của làng Khương Đình và các làng khác trong khu vực đã phản ánh thật sinh động chiến thắng của Xuân lửa Đống Đa ngày mùng 05 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789).

Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mãn Thanh, cầu Nhân Mục (tức

cầu Cống Mộc), nằm trên con đường Lai Kinh từ phía Tây vào Thăng Long, là con đường tiến công trực tiếp và cũng là địa điểm mà kẻ thù đóng đồn án ngữ khu vực phía Tây thành Thăng Long. Tuy nhiên, chiến sự không phải chỉ xảy ra ở đây mà lan rộng ra gần như toàn bộ địa bàn quận Thanh Xuân ngày nay. Những tên đất, tên làng cùng nhiều câu chuyện truyền thuyết, nhiều nhân vật lịch sử được thờ làm Thành hoàng ở các địa phương này đã phản ánh thực tế đó, như miếu Trung Nữ ở thôn Lý (Giáp Nhất) thờ hai cô gái đã có công giúp nghĩa quân Tây Sơn nắm bắt tình hình quân địch ở đồn Khương Thượng là một ví dụ điển hình.

3. TRUYỀN THỐNG CỦA NHÂN DÂN THANH XUÂN TRONG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN, CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

3.1. Nhân dân Thanh Xuân trong những năm đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp

Trong thời kỳ bị thực dân Pháp đô hộ, trên địa bàn quận Thanh Xuân đã xuất hiện biết bao tấm gương yêu nước, đấu tranh chống Pháp quyết liệt.

Tham gia trong phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX có những gương mặt tiêu biểu như: Đốc học Lê Đình Diên, Nguyễn Khắc Chuân, Tri phủ Lê Cơ, Cử nhân Nguyễn Đình Dao, Nguyễn Hanh, Bố chính Đỗ Lệnh Nghệ, cử nhân Tri huyện Nguyễn Hữu Dương...

Tham gia phong trào Đông Kinh nghĩa thực ở Hà Nội có ông Nguyễn Trọng Thơ (Khương Hạ); Nguyễn Như Mai (Cử nhân, Tri phủ Đồng Hỷ); nhà giáo Nguyễn Hào, Nguyễn Thụy (Nhân Mục).

Tham gia Việt Nam Quang phục Hội của Phan Bội Châu, ở Nhân Mục có ông Nguyễn Văn Diếc, người đã chế tạo quả bom

gây nổ ở khách sạn “Con gà vàng” phố Tràng Tiền ngày 26/4/1913, giết chết tên quan ba Pháp là Sapuy. Ông bị bắt và bị đày đi Côn Đảo.

Tham gia Việt Nam Quốc dân Đảng ở Hạ Đình có ông Lê Đình Kiện (cháu Phó bảng Lê Đình Xán) và ông Đỗ Xương. Sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái, các ông bị Pháp bắt và giết hại. Ở Chính Kinh có ông Nguyễn Mạnh Thường; năm 1929, ông bị bắt giam ở Hỏa Lò, sau đó đưa về quê quản thúc, ông đã sáng tác bài thơ *Hoả Lò oán*. Sau khi cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại, ông bị bắt đi đày ở Sơn La và hy sinh tại đây.

Đầu những năm 20 (thế kỷ XX), phong trào cách mạng trong cả nước diễn ra sôi nổi. Tại vùng Kẻ Mọc xưa đã xuất hiện nhiều gia đình tham gia cách mạng, tiêu biểu như: Bà Nguyễn Thị Duộc (Tư Giả) ở Khương Đình, cùng chồng làm giao liên cho Xứ uỷ Bắc Kỳ; gia đình ông Hàn Bình ở Nhân Chính có hai người con gái là Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Minh Giang (tức Nguyễn Thị Quang Thái) tham gia hoạt động cách mạng thuộc Đảng Tân Việt.

Ngày 17/3/1930, Ban Chấp hành lâm thời Thành uỷ Hà Nội được thành lập, tháng 6/1930 chính thức đi vào hoạt động. Đồng chí Lều Thợ Nam, Thành uỷ viên, được giao phụ trách tuyên truyền cách mạng ở khu vực ngoại thành. Một số thanh niên trên địa bàn Thanh Xuân có mối liên hệ với phong trào yêu nước ở nội thành đã tích cực tham gia cách mạng như: Nguyễn Trần Đỗ, Nguyễn Thị Ty, Nguyễn Như Tiếp, Nguyễn Hữu San...

Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930, các giáo viên yêu nước dạy ở Trường Chính Kinh như: Nguyễn Đức Chính, Lê Kim Giốc đã tham gia rải truyền đơn, dán khẩu hiệu trên tuyến đường tàu điện Hà Nội - Cầu Mới - Hà Đông.

Trong phong trào dân tộc dân chủ (1936 - 1939), nhiều đảng viên cốt cán của Đảng như: Nguyễn Văn Cừ, Tô Hiệu, Trần Huy Liệu, Lê Thanh Nghị... đã thường xuyên qua lại hoạt động ở các cơ sở cách mạng vùng Thanh Xuân (tiêu biểu như nhà cụ Quế, còn gọi là Cả Ý, nay thuộc phường Nhân Chính).

Tháng 9/1940, phát xít Nhật xâm lược Đông Dương. Thời kỳ này, làng Phương Liệt có ông Lê Đức Linh là nhà giáo làm đốc học (tương đương với chức Hiệu trưởng trường tiểu học hiện nay) gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương đã ảnh hưởng tích cực đến một số thanh niên trong làng. Tại làng Khương Trung, lớp thanh niên cấp tiến được giác ngộ bắt đầu hình thành đường dây hoạt động bí mật đã thành lập Tổ công nhân Cứu quốc thợ gò. Cuối năm 1942, tổ chức Thanh niên Cứu quốc và các tổ chức yêu nước khác cũng phát triển mạnh ở Quan Nhân, Chính Kinh, Cự Lộc. Những tổ chức này trở thành lực lượng nòng cốt trong cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 ở Hà Nội.

Hưởng ứng cao trào “Kháng Nhật cứu nước”, Cự Lộc, Khương Trung đã xây dựng lực lượng tự vệ, thành lập đội tự vệ vũ trang. Đội tự vệ vũ trang tham gia canh gác để nhân dân quanh vùng Thanh Xuân phá kho thóc của Nhật ở làng Mọc Quan Nhân chia cho dân nghèo cứu đói.

Sáng ngày 19/8/1945, một bộ phận quần chúng cách mạng Thanh Xuân dưới sự chỉ đạo của Việt Minh đã tham gia chiếm đại lý Hoàn Long, số khác tiến về Nhà hát Lớn dự mít tinh, sau đó biểu tình tuần hành có vũ trang chiếm những nơi quan trọng của thành phố và tham gia khởi nghĩa ở Hà Nội.

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch (19/12/1946), nhân dân quận Thanh Xuân cùng nhân dân cả nước cầm vũ khí đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống

thực dân Pháp xâm lược. Mặc dù địa bàn Thanh Xuân bị quân Pháp chiếm đóng và tàn phá, nhưng trong những năm tháng gian lao ấy, người dân Thanh Xuân vẫn bám làng, bám đất, vừa sản xuất, vừa đánh địch. Lực lượng thanh niên phần lớn nhập ngũ vào quân chủ lực; số còn lại tham gia du kích, thường xuyên tổ chức những trận đánh Pháp ven đường số 6.

Đầu năm 1950, Thường vụ Thành uỷ Hà Nội trực tiếp chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho mặt trận Hà Nội tổ chức trận tập kích sân bay Bạch Mai. Đội xung kích gồm 32 cán bộ, chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 108 biệt động do đồng chí Hà Giáp làm đội trưởng, đồng chí Trần Thành làm chính trị viên, đã lấy đình, chùa làng Khương Hạ làm nơi tập kết để xuất phát. Đội đã chia ra làm 3 mũi, trong đó có anh thanh niên Nguyễn Đình Diễm (người xóm Dộc, Khương Trung) dẫn đường một mũi tấn công. Ngay trong đêm 17 rạng ngày 18/01/1950, đã phá huỷ 25 máy bay, đốt cháy 60 vạn lít xăng, hàng chục tấn vũ khí và bom đạn của địch. Đây là một chiến công xuất sắc của quân dân Hà Nội nói chung, nhân dân trên vùng đất Thanh Xuân nói riêng. Trận đánh được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

3.2. Nhân dân Thanh Xuân trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ cứu nước

a) Giai đoạn 1954 - 1960

Sau khi miền Bắc giành được độc lập, cùng với nhân dân Thủ đô, nhân dân Thanh Xuân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tiến hành khai hoang, phục hoá, ổn định cuộc sống. Các thôn, xã ở Thanh Xuân tiến hành cải cách ruộng đất mang lại ruộng đất cho dân cày. Nhiều nhà máy được xây dựng: Năm 1955, Nhà máy Cơ khí Trung quy mô được xây dựng nằm trên vùng đất thuộc xã Nhân Chính. Tháng 12/1958, Nhà nước tiếp tục cho xây dựng trên đất Thượng



Những năm thập niên 1960, xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm (nay là phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân) là một trong những vùng đất có tỷ trọng nông nghiệp cao của thành phố Hà Nội

Đình ba nhà máy mới là: Cao su Sao Vàng, Xà phòng Hà Nội và Thuốc lá Thăng Long. Tiếp đó, Nhà máy Bóng đèn phích nước Rạng Đông, Nhà máy Ô tô Hoà Bình cũng được xây dựng. Đến năm 1960, trên địa bàn quận Thanh Xuân hình thành khu công nghiệp Thượng Đình có quy mô lớn và trình độ kỹ thuật cao của Thủ đô Hà Nội lúc bấy giờ.

Nhân dân sôi nổi hưởng ứng phong trào vệ sinh phòng bệnh, văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao; thực hiện nếp sống văn hoá mới. Phong trào bình dân học vụ diễn ra rộng khắp.

b) Giai đoạn 1961 - 1965

Đội ngũ công nhân và nhân dân lao động trên địa bàn Thanh Xuân sôi nổi triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, tích cực hưởng ứng phong trào “Sóng Duyên Hải”, “Gió Đại Phong”, “Cờ Ba nhất”. Các nhà máy đã hăng hái sản xuất, thi đua tăng năng suất lao động, vượt chỉ tiêu, cho ra đời những sản phẩm mới.



Công nhân Nhà máy Bóng đèn phích nước Rạng Đông ngày đầu thành lập (1963)

Việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi được các hợp tác xã quan tâm chú trọng. Các hợp tác xã nông nghiệp ở Khương Trung, Khương Đình có nhiều thành tích về gieo trồng các loại rau cung cấp cho thành phố; đặc biệt là giống cà bát có tiếng của Khương Đình. Hợp tác xã Phương Liệt có kinh nghiệm nuôi cá đạt năng suất cao nhất toàn miền Bắc.

Hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế được đẩy mạnh. Các nhà máy: Cơ khí Hà Nội, Cao su Sao Vàng, Xà phòng Hà Nội, Thuốc lá Thăng Long có phong trào văn hoá - văn nghệ phát triển sôi nổi. Xí nghiệp May 40 được chọn làm thí điểm xây dựng nhà truyền thống cơ sở. Cùng với các trường phổ thông thu hút ngày càng nhiều học sinh, các lớp mẫu giáo, nhà trẻ không ngừng phát triển, nhất là ở các xí nghiệp. Phong trào bổ túc văn hoá được mở rộng ở các nhà máy trong khu Cao - Xà - Lá, Nhà máy Ô tô Hoà Bình.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận luôn được đảm bảo.

Năm 1965, trước thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam; đồng thời, gây ra “Chiến tranh phá hoại” bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Thực hiện chủ trương của Trung ương, nhân dân Thanh Xuân đã nhanh chóng chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán và thi đua yêu nước với khẩu hiệu “Mỗi người làm việc bằng hai, tất cả vì miền Nam ruột thịt”.

Lực lượng dân quân tự vệ không ngừng được củng cố và tăng cường về quân số. Các phương án tác chiến được xây dựng, lực lượng dân quân tự vệ tích cực học tập kỹ, chiến thuật bắn máy bay địch. Nhiều trận địa chiến đấu bằng súng bộ binh được xây dựng trên cánh đồng thuộc các thôn, xã Phương Liệt, Khương Đình, Nhân Chính và trên tầng thượng Nhà máy Cơ khí Hà Nội, Cao su



Công tác huấn luyện tự vệ, bảo vệ Nhà máy trong kháng chiến chống Mỹ của Nhà máy Thuốc lá Thăng Long

Sao Vàng, Thuốc lá Thăng Long góp phần hình thành lưới lửa tầm thấp rộng khắp.

c) Giai đoạn 1966 - 1968

Từ tháng 7/1966, Mỹ tiếp tục đánh phá Hà Nội ngày càng ác liệt. Ngày 14/12/1966, máy bay Mỹ ném bom xuống cánh đồng Tam Khương và nhiều khu vực khác trong vùng. Phối hợp với đơn vị pháo tầm cao, lực lượng trực chiến của tự vệ trên tầng thượng Nhà máy Cơ khí Hà Nội, Cao su Sao Vàng, Thuốc lá Thăng Long đã nổ súng đánh trả kịp thời. Cuối tháng 10/1967, giặc Mỹ lại tập trung lực lượng lớn gồm hàng trăm lượt máy bay đánh vào Hà Nội. Ngày 27/10/1967, chúng điên cuồng ném bom xuống khối 60 Phương Liệt, đường Tàu Bay, khu vực Sân bay Bạch Mai, Đuôi Cá. Trong trận này, đài quan sát Nhà máy Cơ khí Quang Trung bám trụ chiến đấu kiên cường, 5 chiến sĩ trung đội bị thương nặng vẫn bám trụ trận địa, khi đồng đội đến cấp cứu mới chịu rời đi. Nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tự vệ các



Trung đội cao xạ 14,5 ly - Nhà máy Thuốc lá Thăng Long sẵn sàng bắn hạ máy bay Mỹ

nhà máy và dân quân Phương Liệt đã sát cánh chuyển đạn cho các đơn vị pháo binh, cứu chữa khắc phục hậu quả những nơi bị địch đánh phá.

Cùng với tổ chức chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhân dân Thanh Xuân ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế. Công nhân trong các nhà máy phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất: Công nhân Xí nghiệp X40 tổ chức thao diễn kỹ thuật vượt năng suất từ 25 - 40%; công nhân Nhà máy Cao su Sao Vàng phấn đấu giữ vững danh hiệu lá cờ đầu của ngành hóa chất; công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nội khắc phục khó khăn, giữ vững sản xuất, cung cấp cho các địa phương nhiều loại sản phẩm: Máy đột dập, máy tiện, máy khoan...

Với tinh thần *“giặc đến thì chiến đấu, giặc đi lại sản xuất”*, các hợp tác xã nông nghiệp tập trung phát triển sản xuất trong điều kiện thời chiến. Các hợp tác xã ở Phương Liệt, Khương Trung, Khương Đình đã trồng những cánh đồng rau tăng sản. Bình quân hằng



Dây chuyền sản xuất bán tự động lớp ô tô - Nhà máy Cao su Sao Vàng

tháng, Thanh Xuân đã cung cấp hàng chục tấn rau, hàng tấn thịt lợn cho thành phố.

d) Giai đoạn 1969 - 1975

Năm 1969, nhân dân Thanh Xuân cùng với nhân dân Hà Nội và miền Bắc bước vào thời kỳ mới: Khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa tiếp tục chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Biến đau thương thành hành động cách mạng, nhân dân Thanh Xuân triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*, quyết tâm hoàn thành tốt các kế hoạch, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Về sản xuất nông nghiệp, diện tích đất canh tác bị thu hẹp, đặc biệt là ở Phương Liệt. Thành phố có quyết định thu hồi hàng chục hécta đất ruộng để xây dựng các công trình đô thị (gồm các khu tập thể: Kim Liên, Trung Tự, Phương Mai). Trong điều kiện đó, Phương Liệt vừa mở rộng ngành nghề thủ công truyền thống, vừa lập thêm các ngành nghề mới như: Làm mảnh, chần chần bông.

Về công nghiệp, nhiều nhà máy đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về giá trị sản lượng và vượt trước tiến độ.

Các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao được duy trì. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác phòng gian bảo mật được giữ vững. Nhiệm vụ tuyển quân chi viện sức người cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được các nhà máy, cơ quan, đơn vị, thôn, xã chấp hành nghiêm túc. Hàng nghìn thanh niên ở Thanh Xuân đã lên đường tòng quân, tham gia chiến đấu trên các chiến trường.

Xuân hè năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tổng tấn công lớn trên chiến trường miền Nam làm cho chiến lược *“Việt Nam hóa chiến*



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ trên không (12/1972)
tại Sở Chỉ huy K18 trong Sân bay Bạch Mai, Thanh Xuân*

tranh” của đế quốc Mỹ có nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình thế, một lần nữa đế quốc Mỹ lại huy động máy bay ném bom trở lại miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành phố, nhân dân Thanh Xuân nhanh chóng chuyển hướng mọi hoạt động cho phù hợp với tình hình thời chiến. Công tác phòng không nhân dân được tiến hành khẩn trương. Hầm hào trú ẩn được nạo vét, sửa chữa, đồng thời đào thêm nhiều hầm hào mới. Trong đợt tập kích chiến lược bằng B.52 suốt 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ liên tục đánh phá vào khu vực Thượng Đình. Đêm 18 rạng ngày 19/12/1972, bom Mỹ ném xuống Xí nghiệp X40 (Giày vải Thượng Đình), Nhà máy Cao su Sao Vàng, xã Nhân Chính, Sân bay Bạch Mai. Ngày hôm sau, chúng lại ném bom xuống khu vực Đuôi Cá, Phương Liệt, Sân bay Bạch Mai. Trong 2 đêm 19 và 20/12/1972, chúng liên tục đánh vào Sân bay Bạch Mai. Ngày 26/12/1972, đế quốc Mỹ dùng máy bay B.52 “rải thảm” xuống khu vực Sân bay Bạch Mai, Nhân Chính, Thượng Đình gây nhiều thiệt hại về người và tài sản.

Nêu cao tinh thần quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, quân dân Thanh Xuân đã phối hợp chặt chẽ cùng quân dân Hà Nội và miền Bắc làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, buộc chúng phải ký Hiệp định Paris (năm 1973), tạo điều kiện thuận lợi cho quân dân ta làm nên đại thắng Mùa Xuân năm 1975, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chặng đường hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Thanh Xuân đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu quan trọng. Trên địa bàn Thanh Xuân đã hình thành khu công nghiệp lớn của thành phố. Đội ngũ công nhân và nhân dân lao động Thanh Xuân tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, góp phần xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nhân dân Thanh Xuân đã góp phần như thế nào trong việc cùng nghĩa quân Lam Sơn chống lại ách đô hộ của nhà Minh năm 1426?
2. Nhân dân Thanh Xuân đã cùng nghĩa quân Tây Sơn đánh bại quân Thanh trong mùa xuân Kỷ Dậu 1789 như thế nào?
3. Em có suy nghĩ gì về hình ảnh con rồng lửa trong lễ hội hằng năm của làng Khương Đình và các làng khác trong quận Thanh Xuân?
4. Suy nghĩ của em về vai trò của nhân dân Thanh Xuân trong những năm đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp; vai trò của nhân dân Thanh Xuân trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ cứu nước?
5. Hãy đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu cho bạn bè quốc tế về thành tích tiêu biểu trong chặng đường đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Thanh Xuân.

ĐỌC THÊM:

Trong suốt chặng đường lịch sử, nhân dân Thanh Xuân còn tham gia vào những cuộc khởi nghĩa yêu nước chống ách đô hộ của ngoại bang như:

1. Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng chống quân Đông Hán

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng chống quân Đông Hán nổ ra năm 40 được nhân dân cả nước hưởng ứng. Theo truyền thuyết và thần tích các vị thần được thờ ở một số địa phương thuộc Kẻ Mọc thì ngay khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, nhân dân Kẻ Mọc đã tích cực tham gia. Tài liệu lịch sử đã ghi lại nhiều trận đánh ác liệt giữa nghĩa quân Hai Bà Trưng với quân Mã Viện dọc lưu vực sông Đáy, sông Hồng, sông Nhuệ và sông Tô Lịch. Qua nguồn tư liệu thần tích, ta biết được một địa bàn rộng lớn là quê hương của các vị tướng thời Hai Bà Trưng như: Đinh Thị Bách, Đinh Thị Tích ở làng Thượng Cát, Nàng Tía ở thôn Vĩnh Ninh.

Tại Hòa Mọc, nơi cũng từng diễn ra nhiều trận đánh chống quân Hán có miếu thờ hai nữ tướng của Hai Bà Trưng gọi là miếu Hai Cô (miếu Hai Ả tướng). Theo sử sách ghi lại, sau một trận giao tranh ác liệt với quân Hán, hai nữ tướng đã hy sinh tại đây và được nhân dân lập đền thờ.

2. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan

Trong cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan (thế kỷ VIII), người dân Kẻ Mọc đã thể hiện lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm. Theo thần tích đền thờ Ả Đại nương ở Nhân Mọc (nay thuộc Hòa Mọc), khi mới 18 tuổi, bà Phạm Thị Uyển là vợ thứ của Mai Thúc Loan. Tháng 4 năm 713, Mai Thúc Loan lên ngôi vua (hiệu Mai Hắc Đế), bà trở thành hoàng hậu, cùng chồng gánh vác đại nghiệp. Vốn là người có chí khí, bà thường bàn luận việc cơ mật

với chồng, sát cánh cùng chồng trong các trận chiến. Bà đã từng chỉ huy các nghĩa binh chiến đấu ác liệt với quân nhà Đường do Dương Tư Húc chỉ huy ở đoạn sông Tô Lịch thuộc vùng Kẻ Mọc. Trước sức mạnh của giặc, thế cùng lực kiệt, quyết không để rơi vào tay giặc, bà Phạm Thị Uyển đã nhảy xuống sông Tô Lịch tự vẫn vào ngày rằm tháng Bảy. Sau trận chiến, dân làng đã vớt xác bà lên bãi đất cao gọi là Gò Cát nhô ra bờ sông Tô, thường gọi là bãi Hàm Rồng và lập điện Dục Anh gần đấy để thờ bà.

3. Phong trào Đông Kinh nghĩa thực

Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta (1858), sau đó đưa quân ra Bắc Kỳ hai lần (1873, 1882) đánh chiếm thành Hà Nội, nhiều phong trào yêu nước đã hình thành như Đông Kinh nghĩa thực (tháng 3/1907) do cụ Lương Văn Can (tức cụ Cử Can) là một trong những người sáng lập. Phong trào này đã ảnh hưởng đến một số người ở Nhân Mục, Khương Hạ: Các cụ Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Hữu Mai, Nguyễn Trần Quế (tức Cả Ý) ở Nhân Mục; Nguyễn Trọng Thơ (tức Ba Thơ) ở xóm Hồng làng Khương Hạ... Tại Phương Liệt có ông Nguyễn Gia Vũ giữ chức Bang biện huyện, sau được thăng Tri huyện cũng tham gia phong trào. Ông không chỉ đọc, bình và lưu truyền thơ văn yêu nước của Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, của Đông Kinh nghĩa thực... mà còn vận động bài trừ hủ tục theo nếp sống canh tân. Ông bị thực dân Pháp bắt đem về hành hình ở gần chùa Linh Quang để uy hiếp tinh thần cách mạng của nhân dân. Ông đã hy sinh năm 45 tuổi.

4. Việt Nam Quang phục Hội của Phan Bội Châu

Việt Nam Quang phục Hội là một tổ chức cách mạng do Phan Bội Châu đề xướng thành lập năm 1912 theo chủ nghĩa dân chủ với mục đích đánh đuổi người Pháp khỏi Đông Dương. Trong những chiến sĩ tham gia các vụ bạo động của Việt Nam Quang phục Hội

ở Bắc Kỳ, có rất nhiều người sinh ra hoặc sinh sống ở Hà Nội. Họ là những hội viên trung thành và dũng cảm, sẵn sàng đảm đương những nhiệm vụ nguy hiểm, chấp nhận hy sinh thân mình, thậm chí cả gia đình vì nghĩa lớn. Ở làng Nhân Mục có ông Nguyễn Đình Diếc (Ba Diếc) là người đã chế tạo quả bom gây nổ ở khách sạn “Con gà vàng” phố Tràng Tiền ngày 26 tháng 4 năm 1913, giết chết tên quan ba Pháp là Sapuy. Ông bị bắt và bị đày đi Côn Đảo.

Tiếng vang lớn từ vụ ném bom ở Hà Nội cùng sự hy sinh của những người con ưu tú đất Hà thành đã tiếp nối và cổ vũ tinh thần chống Pháp của nhân dân Thủ đô sau Đông Kinh nghĩa thực (1907) và Hà thành đầu độc (1908). Những hoạt động đó đã thể hiện rõ vai trò, vị trí trung tâm của Hà Nội trong phong trào yêu nước của cả nước những năm đầu thế kỷ XX.

5. Phong trào đấu tranh những năm đầu thế kỷ XX

Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm đã được nhân dân Thanh Xuân giữ gìn, phát huy qua các thế hệ. Truyền thống vẻ vang đó tác động mạnh mẽ đến thế hệ thanh niên, giúp họ nhanh chóng tiếp thu ánh sáng của Đảng, bắt lửa phong trào cách mạng, có những đóng góp to lớn trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Đó là những tấm gương tiêu biểu như: Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Quang Thái, Trịnh Đình Thảo...

Bài 3

BÁC HỒ VỚI THANH XUÂN

1. NHỮNG LẦN BÁC HỒ VỀ THĂM THANH XUÂN

1.1. Bác Hồ về thăm Sở Chỉ huy K18 và thăm Binh chủng Đặc công

Trong những năm chống Mỹ, địa bàn Thanh Xuân là khu công nghiệp lớn của thành phố Hà Nội với nhiều nhà máy, trường đại học, viện nghiên cứu. Nơi đây lại gần Đài Tiếng nói Việt Nam, Sân bay Bạch Mai, là nơi đặt Sở Chỉ huy của Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, nên trở thành một trong những mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ. Là địa bàn có vị trí quan trọng nên các đơn vị phòng không quốc gia được bố trí trên nhiều địa điểm thuộc Thanh Xuân.

Sở Chỉ huy K18 trong khuôn viên Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân (nay là số 176 đường Trường Chinh) là nơi làm việc của Bộ Tư lệnh Quân chủng, một số cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần. Nơi đây đã được đón tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Thượng tướng Văn Tiến Dũng đến để nghe Bộ Tư lệnh Quân chủng báo cáo và chỉ đạo cuộc chiến đấu của quân dân ta.

Ngày 19/3/1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đến một địa điểm tại khu vực Thanh Xuân, nay là Học viện Chính trị khu vực I (Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh) thăm Binh chủng Đặc công, xem buổi diễn tập và công bố Quyết định thành lập Binh chủng Đặc công của Quân đội nhân dân Việt Nam. Bác

chăm chú theo dõi toàn bộ buổi diễn tập gồm các kỹ thuật: Bí mật áp sát mục tiêu, vượt tường rào, đánh nước, luồn sâu... Sau đó, Bác ân cần thăm hỏi các chiến sĩ và các đơn vị sắp đi chiến đấu ở chiến trường xa. Bác hỏi các nữ chiến sĩ, anh nuôi và căn dặn: *“Các cháu cố gắng đảm bảo cơm ngon, canh ngọt để các chiến sĩ ta có sức khỏe đánh thắng kẻ thù”*. Nói chuyện xong, Bác đưa ra bản huấn thị do chính tay Người thảo rất cô đọng, đầy đủ về tư tưởng, nguyên tắc chiến đấu, trong đó có câu: *“Đặc công tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt cần phải có cố gắng mới đặc biệt”*. Trong đó, Bác lại nhấn mạnh từng điểm để các chiến sĩ đặc công dễ nhớ. Tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh với bộ đội đặc công đã được kết tinh trong bài nói thật ngắn gọn, súc tích và đã trở thành phương hướng xây dựng, tổ chức và chiến đấu của Binh chủng Đặc công.

Năm 2004, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Giải phóng Thủ đô, Khu tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được xây dựng tại di tích.

1.2. Bác Hồ đến thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí Hà Nội)

Nhà máy Cơ khí Hà Nội ra đời ngay từ khi bắt đầu tạo dựng nền công nghiệp non trẻ của nước ta. Ngày 18/02/1958 (tức ngày mồng một tết Mậu Tuất), Nhà máy vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Trò chuyện với cán bộ, công nhân trong buổi đầu xuân, Bác nói: *“Chi bộ Đảng, Chi đoàn thanh niên và Công đoàn phải phối hợp chặt chẽ, lãnh đạo công nhân thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước. Trong phong trào thi đua, phải khen thưởng kịp thời và phải biết phê bình để bổ khuyết kịp thời những thiếu sót; sinh hoạt và tác phong của cán bộ phải giản dị, gần gũi, thân mật với công nhân...”*.

Ngày 30/8/1958, Nhà máy lại vinh dự được đón Bác về thăm. Sau khi ân cần thăm hỏi mọi người, Bác đã thẳng thắn phê bình cán



*Chủ tịch Hồ Chí Minh và luật sư Loseby thăm Nhà máy Cơ khí Trung quy mô
(nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí Hà Nội)*

bộ công nhân: “Kế hoạch đề ra hai phần mà làm không đầy một nửa... nếu như nhà máy điện, nhà máy nước cũng như thế, nhà máy này có điện, có nước mà dùng không?...”. Cán bộ, công nhân Nhà máy đều thấm thía lời Bác dạy và sau đó, phong trào thi đua làm theo lời Bác được phát động sâu rộng trong toàn Nhà máy.

Trong lần về thăm ngày 25/12/1958, Bác khen ngợi tập thể lãnh đạo, cán bộ, công nhân Nhà máy đã đạt được những tiến bộ đáng kể, nhưng Người vẫn nhắc nhở: “Đây mới là thành tích bước đầu, công nhân và cán bộ phải cố gắng hơn nữa... không nên vì thành tích bước đầu mà tự kiêu, tự mãn...” và giao trách nhiệm: “Nhà máy Cơ khí Hà Nội có đông đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động hơn các xí nghiệp khác, đó là một điều kiện thuận lợi, Bác giao trách nhiệm cho cán bộ và công nhân phải làm cho Nhà máy trở thành một nhà máy kiểu mẫu”.

Tối 20/10/1960, Bác đã về dự buổi lễ khai giảng bổ túc văn hoá của cán bộ, công nhân Nhà máy, Bác đã gửi 10 chiếc huy hiệu để tặng cho những người có thành tích học tập bổ túc văn hoá tốt nhất.

Trong nhiều lần về thăm Nhà máy, Bác đã đi cùng lãnh đạo cao cấp các nước bạn như: Tổng thống Ấn Độ R.Prasat, Tổng thống Indônêxia Sukarno, vua Lào Vattava, ông bà luật sư Loseby (người đã từng bào chữa trắng án cho Bác ở toà án Anh tại Hồng Kông) và con gái của họ.

Như vậy, chỉ trong vòng 5 năm, từ năm 1958 đến năm 1963, Bác đã về thăm Nhà máy 9 lần. Đây là sự quan tâm hết sức to lớn của Đảng, Bác Hồ đối với một nhà máy cơ khí còn non trẻ - con chim đầu đàn của ngành cơ khí Việt Nam.

Năm 2000, nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh nhật Bác, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cơ khí Hà Nội đã cho gắn biển ghi lại những lần Bác Hồ về thăm Nhà máy ngay cạnh gốc cây vú sữa Người trồng năm xưa; năm 2001, đã dựng tượng đài Bác giữa khoảng sân vườn phía trong Nhà máy tạo nên một khu vực trang nghiêm. Đây cũng là nơi thường xuyên diễn ra các lễ dâng hương, tưởng niệm, mít tinh báo công với Người.

1.3. Bác Hồ đến thăm khu công nghiệp Cao - Xà - Lá

Tháng 12/1958, Nhà nước tiếp tục cho xây dựng trên đất Thượng Đình 3 nhà máy mới: Cao su Sao Vàng, Xà phòng Hà Nội và Thuốc lá Thăng Long. Bộ mặt phía Tây - Nam thành phố đang hình thành một khu công nghiệp mới.

Giữa những ngày lao động sôi nổi, cuối tháng 02/1959, cán bộ, công nhân công trường đã được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Trong cuộc trò chuyện, Người đã căn dặn: *“Các cán bộ, công nhân trên công trường cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ nước nhà, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho”*.

Tháng 5/1960, nhân dịp lễ cắt băng khánh thành khu công nghiệp Cao - Xà - Lá, cán bộ công nhân 3 nhà máy lại được vinh



Bác Hồ thăm bếp ăn Nhà máy Cao su Sao Vàng

dự đón Bác cùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế. Bác vui mừng, phấn khởi trước sự ra đời của khu công nghiệp mới và khen ngợi thành tích của đội ngũ công nhân, nhắc nhở mọi người phấn đấu thi đua lao động sản xuất tốt. Chưa đầy một tháng sau, ngày 17/6/1960, Người lại về thăm Nhà máy cùng ngài Hatgi Lesi, Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Anbani. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhiều lần về thăm khu công nghiệp Cao - Xà - Lá.

1.4. Bác Hồ thăm Xí nghiệp May 40 (nay là Công ty Cổ phần May 40 Hà Nội)

Xí nghiệp May 40 Hà Nội (thuộc phường Thanh Xuân Trung) được thành lập năm 1959, là một trong những đơn vị quốc doanh đầu tiên của Nhà nước Việt Nam. Trong quá trình lao động sản xuất, Xí nghiệp May 40 luôn là đơn vị điển hình với những phong

trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa như *“Ngày không giờ, tuần không thứ”*. Không chỉ vậy, nhờ nhận thức được sự quan trọng của công tác xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt, nên Xí nghiệp đã làm tốt công tác phát triển Đảng và được Ban Tổ chức Trung ương cho xuất bản hai cuốn sách kinh nghiệm phổ biến trên toàn miền Bắc. Ngày 20/4/1963, Xí nghiệp vinh dự được đón Bác Hồ về thăm đề động viên, khích lệ thành tích xây dựng Đảng, xây dựng Xí nghiệp của Đảng bộ, cán bộ, công nhân viên Xí nghiệp. Trong buổi trò chuyện với cán bộ, công nhân, Người nói: *“Bác rất hoan nghênh thành tích làm công tác quần chúng và phát triển Đảng bộ, hoan nghênh thành tích thi đua sản xuất thực hành tiết kiệm của các cô, các chú...”*.

Ngày 20 tháng 4 ấy đã đi vào lịch sử của Công ty, trở thành ngày truyền thống hằng năm của Công ty Cổ phần May 40 Hà Nội.

1.5. Bác Hồ thăm Nhà máy Ô tô Hòa Bình (nay là Công ty liên doanh Ô tô Hòa Bình)

Nhà máy Ô tô Hòa Bình tiền thân là Xưởng Quân giới V202 (thành lập năm 1951 làm nhiệm vụ sửa chữa các phương tiện vận tải phục vụ cuộc kháng chiến chống Pháp). Ngày 25/01/1963 (mùng một tết Quý Mão), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm và chúc tết cán bộ, công nhân Nhà máy. Bác nói chuyện vui vẻ với mọi người, chia kẹo cho các cháu nhỏ và căn dặn: *“Các cô, các chú đã sản xuất tốt, thì cần phải làm tốt hơn nữa”*.

Phát huy truyền thống vẻ vang của Nhà máy, ghi nhớ lời Bác căn dặn khi về thăm, cán bộ, công nhân viên Công ty Ô tô Hòa Bình ra sức thi đua lao động sáng tạo và kinh doanh đạt hiệu quả cao, xứng đáng là doanh nghiệp mạnh trong ngành cơ khí giao thông vận tải.

1.6. Bác Hồ thăm Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (nay là Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông)

Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (thuộc phường Thanh Xuân Trung) được đón Bác về thăm ngày 28/4/1964. Trong thời điểm này, Nhà máy đang có chuyện mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến sản xuất, Bác đã tâm tình: *“Đoàn kết là một truyền thống quý báu của nhân dân ta, Đảng phải có trách nhiệm giữ vững khối đoàn kết đó... Đoàn kết là một trong những nhân tố quan trọng dẫn đến thắng lợi của Nhà máy”*. Bác cũng rất quan tâm đến chất lượng sản phẩm, tới phân xưởng nào Bác cũng hỏi: *“Chất lượng hôm nay đã tốt chưa? Mỗi ngày các cháu làm được bao nhiêu phích, bao nhiêu bóng đèn”*. Ngoài việc quan tâm đến đoàn kết nội bộ, sản xuất, chất lượng sản phẩm, Bác còn đặc biệt quan tâm đến bữa ăn, tác phong sinh hoạt hằng ngày của cán bộ, công nhân viên và công tác giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường, thực hành tiết kiệm của Nhà máy.

Thực hiện lời dạy của Bác, từ nhiều năm qua, phong trào thi đua *“Học tập và làm theo lời Bác dạy”* của Công ty được tổ chức liên tục và hiệu quả.

2. Ý NGHĨA

Các cấp chính quyền và nhân dân Thanh Xuân vô cùng vinh dự, tự hào khi nhiều lần được đón Bác Hồ về thăm. Sinh thời Bác đã 25 lần đến thăm, làm việc ở 8 nhà máy, đơn vị trên địa bàn quận Thanh Xuân. Mảnh đất Thanh Xuân vẫn ghi dấu lưu niệm những lần về thăm của Bác. Những lời căn dặn của Người khi về thăm các cơ sở sản xuất và chiến đấu của Thanh Xuân đã khắc sâu vào tâm trí của mỗi người, trở thành nguồn động viên to lớn, thành động lực mạnh mẽ để thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, tích cực chiến đấu của quân dân Thanh Xuân.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Thanh Xuân luôn lấy hình ảnh của Bác làm tấm gương, tích cực *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy cho biết về những lần Bác Hồ về thăm Thanh Xuân?
2. Em có suy nghĩ gì về những lời căn dặn của Bác với cán bộ, công nhân khi đến thăm các nhà máy, xí nghiệp?
3. Em sẽ làm gì để hưởng ứng việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*?

THANH XUÂN TRÊN CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Bài 4

QUẬN THANH XUÂN CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. KHÁI QUÁT VỀ QUẬN THANH XUÂN NGÀY NAY

1.1. Sự thành lập

Vùng đất Thanh Xuân trước năm 1945 là phần đất của đại lý Hoàn Long thuộc ngoại thành Hà Nội. Sau ngày giải phóng Thủ đô



*Trụ sở Quận ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
quận Thanh Xuân ngày đầu mới thành lập, năm 1997
(tại số nhà 136, nay là 210 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân)*



Lễ ra mắt quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

(10/10/1954), địa bàn Thanh Xuân là một phần của quận 6 và quận 5 thuộc vùng ngoại thành Hà Nội, một phần của huyện Thanh Trì, Hà Đông. Từ năm 1961, Thanh Xuân gồm một phần đất của khu Đống Đa (sau này là quận Đống Đa) và một phần đất của huyện Từ Liêm và huyện Thanh Trì thuộc ngoại thành Hà Nội. Sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đòi hỏi Hà Nội phải điều chỉnh tổ chức và địa giới hành chính, mở rộng quy mô và nâng cấp thành phố về mọi mặt. Để đáp ứng yêu cầu đó, ngày 22/11/1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/CP thành lập quận Thanh Xuân với 11 đơn vị hành chính trực thuộc (11 phường).

Ngày 28/12/1996, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tổ chức lễ công bố Nghị định của Chính phủ về việc thành lập quận Thanh Xuân, công bố quyết định thành lập Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ, tổ chức chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội Quận.

Từ đó, ngày 28/12 hằng năm được lấy làm Ngày kỷ niệm thành lập quận Thanh Xuân.



1.2. Vị trí địa lý

Quận Thanh Xuân nằm ở phía Nam của Thủ đô Hà Nội. Phía Bắc giáp với quận Cầu Giấy và quận Đống Đa, phía Đông giáp với quận Hai Bà Trưng, phía Tây giáp quận Hà Đông và quận Nam Từ Liêm, phía Nam giáp quận Hoàng Mai và huyện Thanh Trì. Vị trí địa lý thuận lợi ấy đã tạo cho Quận có mối giao lưu rộng rãi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội với các quận, huyện của Hà Nội cũng như với nhiều vùng miền trên cả nước.

1.3. Diện tích, dân số

Quận Thanh Xuân có tổng diện tích tự nhiên 908,08ha và 283.629 nhân khẩu (10/2017).

STT	Phường	Diện tích (ha)	Dân số (người)
1	Thanh Xuân Trung	108.46	24.748
2	Thượng Đình	66.5	27.195
3	Kim Giang	23.04	12.773
4	Phương Liệt	93.3	26.605
5	Thanh Xuân Nam	30.7	13.370
6	Thanh Xuân Bắc	47.69	27.754
7	Khuông Mai	105.11	23.677
8	Khuông Trung	73.08	34.112
9	Khuông Đình	130.95	29.231
10	Hạ Đình	69.48	20.523
11	Nhân Chính	159.77	43.641

Nguồn: Chi cục Thống kê quận Thanh Xuân

2. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN NHỮNG NĂM ĐẦU MỚI THÀNH LẬP

2.1. Thuận lợi

Quận Thanh Xuân đi vào hoạt động có nhiều thuận lợi. Quận được sự quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố, sự phối hợp và giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm, hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, của các quận, huyện bạn như: quận Đống Đa, huyện Từ Liêm, huyện Thanh Trì,...

Quận có nhiều thế mạnh về: Quỹ đất lớn; nguồn lao động dồi dào, nhiều công nhân có tay nghề cao, chăm chỉ, cần cù lao động, có tinh thần đoàn kết; nhiều nhà máy được hình thành từ những năm 1960 như: Cơ khí Hà Nội, Cao su Sao Vàng, Xà phòng Hà Nội, Thuốc lá Thăng Long, Cơ điện Trần Phú, Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, Kho Giáp Bát. Đây là những tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của Quận.

Đội ngũ cán bộ quận Thanh Xuân được hình thành từ nguồn cán bộ trẻ năng động, nhiệt huyết, được đào tạo cơ bản, đã trải qua thực tiễn công tác, luôn đoàn kết, gắn bó, vượt qua khó khăn, thử thách để điều hành bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ quận đến cơ sở ngay từ những ngày đầu thành lập.

2.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi trên, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, quận Thanh Xuân cũng gặp không ít khó khăn.

Hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa đồng bộ. Vào đầu năm 1997, quận Thanh Xuân mới có rất ít tuyến đường, phố được đặt tên như: Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Giải Phóng. Chủ yếu giao thông trên địa bàn Quận là những con đường nhỏ hẹp, đa số là đường liên phường trải đá. Trên các trục đường phố

chính không có đèn tín hiệu giao thông (kể cả trên đường Nguyễn Trãi từ Ngã Tư Sở về Hà Đông, ngã tư Trường Chinh - Giải Phóng đến Giáp Bát, đường Trường Chinh từ Ngã Tư Sở về Giải Phóng,...). Phương tiện đi lại chủ yếu là xe đạp và xe máy, chỉ có tuyến ô tô buýt Bờ Hồ - Hà Đông. Hạ tầng kỹ thuật đô thị thiếu, điện không đủ, thiếu trạm biến áp, đường truyền tải điện không đủ công suất. Trụ sở làm việc của quận, phường và nhiều cơ quan phải đi thuê, như: Phường Hạ Đình, Thanh Xuân Nam... Thiếu trường học, bệnh viện, trạm y tế phường, không có nhà văn hoá của quận, phường.

Đội ngũ cán bộ cơ sở còn thiếu chuyên môn về quản lý đô thị, một số cán bộ chưa có bằng đại học chuyên ngành theo chuẩn hoá chuyên môn. Nhiều chức danh Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là cán bộ nghỉ hưu tham gia công tác địa phương.

Thu ngân sách trên địa bàn quận năm 1997 chủ yếu từ thuế đất nông nghiệp và một số hộ kinh doanh cá thể nhỏ lẻ. Trên địa bàn Quận hầu như không có những cơ sở kinh doanh lớn và các dịch vụ phục vụ cuộc sống.

An ninh chính trị và trật tự xã hội khá phức tạp. Nhiều tuyến đường nhỏ, ngõ thiếu đèn chiếu sáng và hai bên đường thường là đất bỏ hoang, nên hình thành những tụ điểm phức tạp về ma túy, tệ nạn xã hội.

3. TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH, PHÁT TRIỂN VỮNG CHẮC

Vượt lên những khó khăn, thách thức, ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng bộ và nhân dân quận Thanh Xuân đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện. Đặc biệt, chỉ trong vòng 6 tháng đầu (12/1996 - 6/1997), Đảng bộ Quận đã nỗ lực khẩn trương,

tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo sớm ổn định tư tưởng, xây dựng, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt từ quận đến cơ sở và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm đề ra.

Kinh tế trên địa bàn Quận cơ bản ổn định, duy trì tăng trưởng, thu ngân sách hằng năm đều vượt chỉ tiêu. Quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả tốt. Quản lý, phát triển hệ thống hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội được chú trọng, bộ mặt đô thị ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp hơn. Quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường được tăng cường.

Văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế phát triển, từng bước được nâng cao. Giáo dục và đào tạo của Quận đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Quận đã đảm bảo cho 100% số trẻ em 5 tuổi được hưởng chương trình giáo dục mầm non, thu hút 76,5% số trẻ em trong độ tuổi vào mẫu giáo. Chất lượng dạy và học ở cả 3 cấp được nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học hằng năm đạt 100%, trung học cơ sở tăng từ 94% lên 97,2%. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng thường xuyên và chuẩn hóa. Cơ sở vật chất và môi trường sư phạm được cải thiện. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường học đến năm 2010, hoàn thành cơ bản việc chống xuống cấp các trường học, xóa tình trạng học ca 3 và phòng học cấp 4. Tiếp tục xây dựng mới một số trường tiểu học và trung học cơ sở. Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng hằng năm luôn được duy trì, phát triển. Ủy ban nhân dân Quận đã thành lập Hội đồng Thể dục Thể thao để xây dựng phong trào trong toàn Quận. Công tác quản lý của nhà nước về hoạt động văn hóa, tôn giáo, quản

lý di tích được tăng cường. Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn. Các phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, người tốt việc tốt, các hoạt động từ thiện, nhân đạo đạt kết quả tốt. Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách xã hội và hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, mang tính giáo dục cao. Mạng lưới y tế được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và kiện toàn đội ngũ y, bác sĩ. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, chương trình y tế quốc gia, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai có hiệu quả.

Quận ủy đặc biệt chú trọng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng, phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các tệ nạn xã hội được phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh.



Trụ sở Quận ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận Thanh Xuân ngày nay (số 9 - đường Khuất Duy Tiến - quận Thanh Xuân - Hà Nội)

4. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

4.1. Ý nghĩa

Mặc dù là một quận mới được thành lập, còn rất nhiều khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo của Thành uỷ - HĐND - UBND Thành phố, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, quận Thanh Xuân đã sớm ổn định về tư tưởng, tổ chức, bộ máy cán bộ, nhanh chóng đi vào hoạt động và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn đầu này đã tạo tiền đề quan trọng, động lực mạnh mẽ, khơi dậy tình cảm, tiếp thêm ý chí quyết tâm cho cả quá trình xây dựng và phát triển Quận, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển chung của Thủ đô và đất nước; khẳng định phẩm chất, truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ và nhân dân quận Thanh Xuân.

4.2. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình hoạt động trong giai đoạn đầu thành lập Quận, Đảng bộ quận Thanh Xuân đã đúc kết được một số bài học kinh nghiệm:

Một là, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, đồng bộ với kiện toàn, củng cố tổ chức hệ thống chính trị từ quận đến cơ sở. Trong đó, đặc biệt coi trọng công tác cán bộ.

Hai là, có những định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; kế thừa và phát huy những thành tích trong quá trình hình thành và phát triển của từng địa phương. Đồng thời, khắc phục, giải quyết những tồn đọng, khó khăn, xây dựng những nhiệm vụ trọng tâm.

Ba là, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng và phát triển quận mới, phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Bốn là, lựa chọn các vấn đề trọng tâm; tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo ra sức mạnh đồng bộ trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu khái quát về quận Thanh Xuân.
2. Thuận lợi, khó khăn của quận Thanh Xuân trong những năm đầu mới thành lập.
3. Tại sao nói, vượt lên khó khăn của những năm đầu thành lập, quận Thanh Xuân đã sớm ổn định, phát triển?
4. Nêu ý nghĩa, bài học kinh nghiệm của quận Thanh Xuân trong chặng đường đầu xây dựng và phát triển.

Bài 5

CÁC THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA QUẬN THANH XUÂN (1996 - 2016)

Qua 20 năm với biết bao bộn bề khó khăn phải vượt qua; bằng tất cả tâm huyết, trí tuệ và phát huy sức mạnh tổng hợp, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, những thành quả hiện hữu ngày hôm nay đã khẳng định dấu ấn của một quận trẻ trung, năng động và tràn đầy sức sống.

1. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT, TOÀN DIỆN SAU 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Về chính trị

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai tích cực, tạo được sự đồng thuận của xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Công tác cải cách hành chính luôn được Quận đẩy mạnh; kịp thời rà soát, bổ sung và công khai thủ tục hành chính; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tạo chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức. Thanh Xuân cũng là quận đầu tiên trên địa bàn Hà Nội đưa 2 khu dân cư điện tử đi vào hoạt động tại phường Hạ Đình và Thanh Xuân Trung; được nhân dân ghi nhận, đánh giá cao, xếp trong “top 2” Thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin.



Năm 2014, quận Thanh Xuân được xếp trong "top 5" về cải cách hành chính, xếp thứ 2 trên toàn thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin



Năm 2015, UBND quận Thanh Xuân được UBND Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen về thành tích trong ứng dụng công nghệ thông tin

1.2. Về kinh tế, đô thị

Vượt qua bao khó khăn, thách thức, kinh tế Quận cơ bản ổn định, phát triển theo hướng công nghiệp - dịch vụ; nhiều dịch vụ mới phát triển nhanh như: ngân hàng, các trung tâm thương mại...

Trong bối cảnh kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, nhưng công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Quận luôn vượt



Royal City - Một trong những trung tâm thương mại lớn nhất Đông Nam Á



Sản xuất thuốc tân dược tại Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex

kế hoạch Thành phố giao hằng năm. Năm 2016, có trên 8.000 doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoạt động (tăng 91,95 lần so với năm 1997); thu ngân sách Quận đạt 5.200 tỷ đồng (tăng 262 lần so với năm 1997).

Tổ hợp các nhà máy sản xuất đi vào hoạt động đều đặn với sự đổi mới công nghệ, dây chuyền sản xuất, khí thế lao động hăng say của công nhân góp phần đem đến sự phát triển ổn định về kinh tế cho toàn Quận.

Diện mạo đô thị của Quận ngày càng sạch đẹp hơn, văn minh hơn, hiện đại hơn. Dáng dấp của một đô thị hiện đại đang hiện hữu với sự hình thành của các khu đô thị, các tòa nhà cao tầng và hàng loạt khu chung cư cao cấp...

1.3. Về văn hóa - xã hội

Công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền của Quận không ngừng phát triển. Việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh của Quận đạt được kết quả đáng ghi



Quận Thanh Xuân chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội



Truyền thống gia đình, họ tộc và cộng đồng dân cư được kế thừa, phát huy

nhận. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường trên cơ sở bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Nhiều phong trào xây dựng mô hình văn hóa ở cơ sở tiếp tục được triển khai đạt kết quả tốt. Những giá trị, nét đẹp văn hóa của người Hà Nội thanh lịch, văn minh, truyền thống trong gia đình, họ tộc và cộng đồng dân cư được kế thừa, phát huy. Công tác tuyên truyền, tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị - xã hội trọng đại của Thủ đô và đất nước phong phú, thiết thực.

Công tác giáo dục và đào tạo của Quận không ngừng đổi mới, phát triển về quy mô, mạng lưới trường lớp và chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn. Số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, thành phố, quốc gia và quốc tế tăng hàng năm. Quận đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; 57,5% trường đạt chuẩn quốc gia. Năm học 2016 - 2017 là năm thứ ba liên tiếp, ngành giáo dục và đào tạo quận Thanh Xuân được xếp thứ 1/30 quận, huyện của Thành phố, được UBND Thành phố Hà Nội tặng cờ “Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua”, với 13/13 chỉ tiêu thi đua xếp loại xuất sắc.



*Vinh danh giáo viên, học sinh giỏi
năm học 2016 - 2017*



Chúng em vui đến trường

An sinh xã hội được bảo đảm, chất lượng cuộc sống của nhân dân từng bước được nâng cao. Quận tập trung thực hiện tốt chính sách xã hội gắn với phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, nhất là đối với người có công với cách mạng, các đối tượng cứu trợ xã hội. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Công tác giải quyết việc làm, dạy nghề, các vấn đề xã hội được thực hiện có hiệu quả. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt. Thanh Xuân là quận đầu tiên của Thành phố mở cửa hàng bán thực phẩm an toàn, có kiểm soát tại các phường Hạ Đình, Kim Giang, Thanh Xuân Bắc, Nhân Chính, Khương Mai.



*Đồng chí Vũ Cao Minh - Thành ủy viên,
Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND Quận thăm,
tặng quà các đồng chí lão thành cách mạng*



*Khám sức khỏe miễn phí
cho các đối tượng chính sách*

1.4. An ninh, quốc phòng

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của Quận được giữ vững, đã tích cực đấu tranh trấn áp tội phạm đem lại bình yên cho nhân dân. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường. Quận luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Thành phố giao hằng năm. Hoàn thành lắp đặt, đưa vào sử dụng 30 trạm tuần tra nhân dân trên địa bàn 11 phường; mô hình “camera giám sát an ninh” được triển khai góp phần tích cực nâng cao hiệu quả cho công tác an ninh trật tự trên địa bàn.

Với những thành tựu đạt được, nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập quận, Thanh Xuân được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất (lần thứ hai). Với “sức trẻ” tuổi 20, quận Thanh Xuân sẵn sàng bước sang giai đoạn phát triển mới, phát huy mạnh mẽ những tiềm năng, lợi thế và thành quả đã có để xây dựng Quận phát triển toàn diện, bền vững, văn minh, hiện đại.



Đồng chí Vũ Cao Minh - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND Quận thấp lửa truyền thống trong Lễ giao nhận quân



Lễ chào cờ và sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tại Công an Quận

Với những kết quả và thành tích đã đạt được; năm 2001, quận Thanh Xuân vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 2006, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì; năm 2011 và năm 2016, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất; cùng nhiều Bằng khen của Chính phủ và Cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của UBND Thành phố trao tặng.

2. NGUYÊN NHÂN, Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nguyên nhân

Đảng bộ Quận luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và sự giúp đỡ hiệu quả của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của Thành phố trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Thanh Xuân có truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng, đoàn kết, thống nhất. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền trong Quận được đổi mới có trọng tâm, trọng điểm. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quận đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các tầng lớp nhân dân đồng thuận, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và kế hoạch của chính quyền các cấp.

Ý nghĩa

Những thành tựu 20 năm xây dựng và phát triển đã tạo ra sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của Quận và cuộc sống của nhân dân, nâng cao vị thế, uy tín của Quận trong sự phát triển chung của Thủ đô Hà Nội. Những kết quả mà quận Thanh Xuân đạt được trong 20 năm là niềm tự hào của cán bộ và nhân dân trong Quận và là động lực mạnh mẽ, khơi dậy tình cảm, tiếp thêm ý chí, sức mạnh cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận Thanh Xuân tiếp tục phát huy và đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp xây dựng và phát triển Quận trong những năm tiếp theo.

Bài học kinh nghiệm

Một là, nắm vững và thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chủ động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Quận.

Hai là, tăng cường kỷ cương, giữ vững mối quan hệ đoàn kết mật thiết giữa tổ chức Đảng, chính quyền với nhân dân; tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân và huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của các tầng lớp nhân dân vì mục tiêu chung xây dựng Quận phát triển toàn diện, bền vững.

Ba là, xây dựng Đảng bộ Quận trong sạch, vững mạnh, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bốn là, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm là, lựa chọn đúng những vấn đề trọng tâm, phù hợp từng thời kỳ để chỉ đạo theo phương châm tập trung, đồng bộ, hiệu quả, thiết thực; tăng cường kiểm tra giám sát, rút kinh nghiệm kịp thời.

3. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Một là, chủ động khai thác tiềm năng, thế mạnh và phát huy mọi nguồn lực, tạo tiền đề vững chắc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quận Thanh Xuân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Hai là, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại, gắn với nhu cầu dân sinh.

Ba là, phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo cả về quy mô và chất lượng; đảm bảo an sinh xã hội, môi trường đô thị xanh - sạch - đẹp; nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bốn là, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh cải

cách hành chính, nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước xây dựng chính quyền điện tử.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN, HỌC SINH

Thế hệ trẻ quận Thanh Xuân hôm nay cần có sự hiểu biết về cội nguồn, truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp của Quận để thêm yêu, gắn bó, tự hào về quận Thanh Xuân - nơi mà các em đang sinh sống, học tập và lao động. Từ đó, có thêm động lực cố gắng học tập, rèn luyện, phát huy những truyền thống tốt đẹp, xây dựng Quận ngày càng phát triển; bồi đắp thêm tình yêu quê hương, đất nước.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy nêu những thành tựu nổi bật của quận Thanh Xuân từ năm 1996 - 2016 và nêu nhận xét?

2. Hãy kể tên các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn Quận mà em biết và những sản phẩm của các nhà máy, xí nghiệp đó? Qua đó, em có nhận xét gì về sự phát triển kinh tế của Quận trong những năm qua?

3. Em hãy nêu những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm được rút ra qua chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển của quận Thanh Xuân?

4. Trong những phương hướng phát triển ở giai đoạn tiếp theo của Quận, nếu là một nhà lãnh đạo trong tương lai, em sẽ ưu tiên phát triển nội dung nào? Vì sao?

5. Qua những thành tựu vững chắc, toàn diện, nổi bật của quận Thanh Xuân sau 20 năm, là một công dân của Quận, em tự thấy mình có ý thức và trách nhiệm gì?

CÁC DANH NHÂN, DI TÍCH LỊCH SỬ, LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU QUẬN THANH XUÂN

Bài 6

CÁC DANH NHÂN TIÊU BIỂU

1. DANH NHÂN VĂN HÓA ĐẶNG TRẦN CÔN

Danh nhân văn hóa Đặng Trần Côn là người có đóng góp to lớn đối với nền văn học Việt Nam. Tác phẩm “*Chinh phụ ngâm*” của ông giàu tính nhân văn với chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc, là tác



Lăng mộ danh nhân văn hóa Đặng Trần Côn

phẩm có vị trí quan trọng trong nền văn học trung đại ở nước ta. Tên tuổi ông luôn sống mãi trong niềm tự hào của mỗi người dân Hà Nội. Hiện lăng mộ của ông đã được xếp hạng Di tích quốc gia, nằm tại tổ dân phố số 5, khu dân cư số 3, phường Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

Đặng Trần Côn nguyên là con cháu họ Trần, sinh vào khoảng từ 1705 đến 1720, cùng thời với bà Đoàn Thị Điểm (1705) và ông Phạm Đình Dư (cha của Phạm Đình Hổ) - thuộc dòng dõi của Bạng Hồ tướng công Trần Nguyên Đán (ngoại tổ của Nguyễn Trãi). Đặng Trần Côn có viễn tổ là Trần Cẩn, người làng Thái Bạt, huyện Bất Bạt, phủ Quốc Oai. Trần Cẩn sinh năm 1422, đỗ Tiến sĩ khoa Kỷ Sửu, niên hiệu Quang Thuận thứ 10 (1469), người từng phụng mệnh đi sứ Trung Quốc. Năm 1498 đời vua Lê Hiến Tông, làm Lại bộ Hiệp thư sung chức Đề điệu (Quan chấm trường). Năm 1511, niên hiệu Hồng Thuận thứ 2, do người cháu Trần Cẩn là Trần Tuân làm loạn, bị Mỹ Huệ hầu Trịnh Duy Sản giết, con cháu phải giấu biệt tông tích, di cư đến nơi khác, đổi sang họ Đặng.

Theo gia phả họ Trần ở Thượng Đình hiện nay và gia phả họ Hồng ở Kim Lũ (Thanh Trì) chép Đặng Trần Côn nguyên trước ở Thịnh Hào (Hải Hưng), sau mới nhập tịch về xã Nhân Mục Cựu, xóm Hạ Đình (nay thuộc phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Khi còn trẻ, Đặng Trần Côn đã nổi tiếng ham học và học giỏi, được liệt vào hàng “*Thanh Trì tứ hõ*” ngày ấy gồm: Côn - Điền - Đẩu - Hiên (Đặng Trần Côn, Hồng Điền, Trương Nguyễn Đẩu, Nguyễn Hiên).

Ông thi Hương đỗ Giải nguyên (khoảng từ năm 1726 đến 1738), nhưng vào đến thi Hội thì hỏng. Từ đó, ông không chịu ràng buộc vào thi cử nữa, nhậm chức Huấn đạo ở một huyện, sau đó được bổ làm Tri huyện Thanh Oai, trấn Sơn Tây đầu thời Cảnh Hưng (1740

- 1786). Cho đến cuối đời, ông chỉ làm đến chức Ngự sử đài Chiếu khám là một chức quan nhỏ (hàm Tòng Bát phẩm), rồi nghỉ hưu, dạy học tại nhà ông Nguyễn Đình Kỳ ở làng Hạ Đình. Học trò của ông nhiều người đỗ đạt cao.

Đặng Trần Côn đã sống trong một giai đoạn lịch sử có nhiều biến động, bởi vậy, tác phẩm “*Chinh phụ ngâm*” ra đời đã nói lên lòng oán ghét chiến tranh phi nghĩa, ước mơ đoàn tụ trong hạnh phúc của những lứa đôi.

Các tác phẩm của ông đều bằng chữ Hán, ngoài *Chinh phụ ngâm*, còn nhiều tác phẩm như: *Phủ chương tân thư*, *Yêu hưởng thưởng xuân thiếp*, *Lãn Trai di thảo*, *Hạ Nguyễn quý hầu cập đệ gia môn vinh thịnh tự* và *Đề Tiêu Tương bát cảnh đồ thi thảo*...

Ông mất vào khoảng năm 1745, lúc đó chưa đến 40 tuổi và được chôn cất ở làng Nhân Mục, nay thuộc tổ dân phố số 5, khu dân cư số 3, phường Hạ Đình. Năm 1989, Di tích Lăng mộ danh nhân Đặng Trần Côn được Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa quốc gia.

Danh nhân văn hóa Đặng Trần Côn là người có cống hiến to lớn đối với nền văn học nước nhà. Những tác phẩm của ông là tài sản vô giá trong kho tàng văn hóa Việt Nam. Tên tuổi ông luôn sống mãi trong niềm tự hào của mỗi người dân Hà Nội nói chung và nhân dân Thanh Xuân nói riêng.

2. NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Nguyễn Thị Minh Khai (01/11/1910 - 28/8/1941) là nhà cách mạng Việt Nam, một trong những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1930 - 1940.

Bà tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1910 tại xã Vĩnh Yên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Minh Khai



Chân dung bà Nguyễn Thị Minh Khai

sinh trưởng trong gia đình nhà nho, quê gốc ở xóm Tó, xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông (nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Ông nội là Nguyễn Huy Toàn đỗ Phó bảng làm quan đến chức Tuần phủ Bắc Giang và mất tại đây.

Cha bà là ông Nguyễn Huy Bình, làm công chức hỏa xa ở Vinh, thường gọi là Hàn Bình. Mẹ là Đậu Thị Thư, quê Đức Tùng, Đức Thọ, Hà Tĩnh, làm nghề buôn bán nhỏ. Trước năm 1940,

gia đình bà sống tại 132 phố Maréchal Foch (nay là phố Quang Trung), Vinh. Về sau, gia đình bà về sống ở quê mẹ là xã Đức Tùng, Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Năm 1919, bà bắt đầu học chữ quốc ngữ rồi vào trường tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh.

Năm 1927, bà tham gia hoạt động trong phong trào công nhân ở Vinh và tham gia thành lập Tân Việt cách mạng Đảng, sau đó được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Năm 1930, bà gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương, phụ trách tuyên truyền, huấn luyện đảng viên tại Trường Thi, Bến Thủy. Sau đó, bà sang Hương Cảng hoạt động.

Năm 1931, bà bị bắt tại Hương Cảng, bị kết án và giam ở đây. Năm 1934, bà ra tù và được Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản cử làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova cùng với Lê Hồng Phong - một chiến sĩ cách mạng. Bà kết hôn với Lê Hồng Phong vào năm 1935. Hai người sinh được một con gái là Lê Nguyễn Hồng Minh (sinh năm 1939).

Năm 1936, bà được cử về nước truyền đạt chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và được cử vào Xứ ủy Nam Kỳ, giữ chức Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, một trong những người lãnh đạo cao trào cách mạng 1936 - 1939 ở Sài Gòn. Thời gian này, bà lấy bí danh là Năm Bắc.

Ngày 30 tháng 7 năm 1940, bà bị bắt ngay sau phiên họp của Xứ ủy Nam Kỳ về phổ biến chủ trương khởi nghĩa và bị giam tại Khám Lớn Sài Gòn. Tuy nhiên, bà vẫn liên lạc với bên ngoài và tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh.

Sau khi khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, bà bị thực dân Pháp kết án tử hình và bị xử bắn tại Ngã ba Giồng, Hóc Môn ngày 28 tháng 8 năm 1941.

3. LÊ VĂN THIÊM

Lê Văn Thiêm (29/3/1918 - 1991) sinh tại xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, trong một gia đình có truyền thống khoa bảng.

Năm 1939, ông thi đỗ thứ nhì trong kỳ thi kết thúc lớp P.C.B (Lý - Hoá - Sinh) và được cấp học bổng sang Pháp du học tại Trường Đại học Sư phạm Paris (École Normale Supérieure Paris), là giáo sư, tiến sĩ khoa học toán học đầu tiên của Việt Nam, một trong những nhà khoa học tiêu biểu nhất của Việt Nam trong thế kỷ XX. Ông nghiên cứu chủ yếu về lý thuyết các hàm phân hình, diện Riemann và một số vấn đề về toán học ứng dụng. Lê Văn Thiêm



*Giáo sư Lê Văn Thiêm
(1918 - 1991)*

và Hoàng Tụy là hai nhà toán học Việt Nam được Chính phủ Việt Nam phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 vào năm 1996 và Huân chương Độc lập hạng Nhất về những công trình toán học đặc biệt xuất sắc.

Giáo sư Lê Văn Thiêm là một tài năng toán học tầm cỡ quốc tế, là người có công đầu đặt nền móng xây dựng và phát triển ngành toán học Việt Nam, là Viện trưởng đầu tiên của Viện Toán học. Ông là một trong những người đầu tiên giải được bài toán ngược của lý thuyết phân phối giá trị

hàm phân hình, hiện nay trở thành kết quả kinh điển trong lý thuyết này.

Dưới sự lãnh đạo của ông, Viện Toán học đã trở thành một trung tâm toán học uy tín hàng đầu của cả khu vực.

Đầu năm 2007, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định đặt tên phố Lê Văn Thiêm nối từ đường Lê Văn Lương cắt ngang qua phố Ngụy Như Kontum đến phố Nguyễn Huy Tưởng. Lê Văn Thiêm là nhà Toán học Việt Nam đương đại đầu tiên được đặt tên đường. Trước đây đã có hai đường mang tên Lương Thế Vinh và Vũ Hữu - hai nhà toán học từ thế kỷ XV ở Việt Nam, được đặt ở Hà Nội.

4. NGUYỄN NHƯ KONTUM (1913 - 1991)

Nguyễn Như Kontum (03/5/1913 - 28/3/1991) là nhà khoa học vật lý, hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, tiền thân của Đại học Quốc gia Hà Nội ngày nay. Ông giữ chức vụ này cho đến khi về hưu vào năm 1982. Ông là một trong những vị hiệu trưởng có uy tín, có sức ảnh hưởng sâu sắc.



*Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Như Kontum
(1913 - 1991)*

Ông sinh năm 1913 tại Kontum, quê ở xã Minh Lương, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Xuất thân trong một gia đình viên chức, ông sống ở Tây Nguyên từ nhỏ, đến năm 11 tuổi thì cùng gia đình chuyển về Huế. Ông học tiểu học ở Huế, sau đó học trung học ở Trường Bưởi, Hà Nội.

Năm 1932, Nguyễn Như Kontum tốt nghiệp loại xuất sắc cả ba bằng Tú tài bản xứ, Tú tài Tây ban Toán, Tú tài Tây ban Triết. Ông được cấp học bổng sang Paris du học và tốt nghiệp cử nhân Vật lý, Thạc sĩ Lý - Hóa tại Đại học Paris (còn gọi là Sorbonne, Pháp), và được nhận làm nghiên cứu sinh tại phòng thí nghiệm của Frédéric Joliot-Curie, nhà vật lý hạt nhân nổi tiếng của Pháp. Ở Hà Nội, tên của ông được đặt cho một con đường mới, đi ngang qua Làng sinh viên ở quận Thanh Xuân.

5. CÁC ĐƯỜNG, PHỐ Ở QUẬN THANH XUÂN MANG TÊN DANH NHÂN (xem tại Phụ lục trang 91)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Trình bày những hiểu biết của em về danh nhân Đặng Trần Côn? Những công lao đóng góp của ông cho nền văn học nước nhà qua các tác phẩm tiêu biểu?
2. Trình bày quá trình hoạt động cách mạng của nhà cách mạng Nguyễn Thị Minh Khai?
3. Nêu một số hiểu biết của em về nhà Toán học Lê Văn Thiêm?
4. Nêu một số hiểu biết của em về nhà giáo Ngụy Như Kontum?

BÀI 7

MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA TIÊU BIỂU CỦA QUẬN THANH XUÂN

1. GÒ ĐỒNG THÂ Y

Đầu thế kỷ XV, quân Minh xâm lược nước ta, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại. Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại vùng rừng núi Lam Sơn (Thanh Hoá), chống lại quân xâm lược trả ngót 10 năm gian khổ *“lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều, lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”*. Trong những trận đánh nhằm bao vây, giải phóng thành Đông Quan (Hà Nội ngày nay) thì hai trận mở màn thắng lợi tại cầu Nhân Mục (cuối năm 1426) đã tiêu diệt được



Khu vực Gò Đống Thây ngày nay - xưa thuộc cánh đồng làng Cự Chính - Nhân Mục (Kẻ Mọc), là một vùng sinh lầy, rậm rạp, rộng lớn ven sông Tô Lịch

lực lượng lớn quân Minh đóng tại đây. Sự kiện này đã được sách *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi rõ:

- “Hôm ấy (20/9 Bính Ngọ 1426) Lê Triện đánh nhau với quân Minh ở Nhân Mục, chém hơn một ngàn thủ cấp giặc, bắt được tên Đô ty nhà Minh là Vi Lượng (Viên Lượng)”.

- “Ngày mồng 6 (tháng Mười năm Bính Ngọ - 1426), Vương Thông nhà Minh đem 10 vạn tên, đánh vào quân ta... Bọn Lê Triện, Lê Bí mai phục ở đồng Cổ Lãm (Xóm ngày nay) cho quân nhử đánh vào doanh trại quân Thọ, Kỳ rồi giả vờ thua chạy. Quân Minh đuổi theo... qua bờ cầu Tam La (Ba La ngày nay), chỗ ấy ruộng nước bùn lầy, quân mai phục của ta nổi dậy, đánh tạt ngang vào bọn giặc. Quân giặc sa lầy, ta chém hơn một nghìn thủ cấp, đuổi đến đầu cầu Nhân Mục. Xác giặc phơi ngổn ngang đến vài mươi dặm, ta bắt sống hơn 500 tên”.

Tại khu vực đồng ruộng của vùng Kê Mộc thường có nhiều gò đất nổi lên, khu gò Thất Tinh này sau hai trận đánh oanh liệt năm 1426 nhân dân địa phương đã gọi là “Gò Đống Thây” - ý nói thây giặc chất nhiều thành đồng, thành gò.

Hiện tại, di tích Gò Đống Thây có diện tích 26.722m², thuộc phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân. Ngày 28/9/1990, di tích đã được Bộ Văn hoá, Thông tin - Thể thao và Du lịch xếp hạng tại Quyết định số 993/QĐ-BVHTTDL. Năm 2001, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đầu tư xây dựng, tu tạo nhà Phương đình trên đỉnh gò lớn.

2. SÂN BAY BẠCH MAI (BẢO TÀNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN)

Địa điểm di tích lưu niệm này hiện nằm trong Bảo tàng Quân chủng Phòng không - Không quân, thuộc phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (số 176 đường Trường Chinh).



Sân bay Bạch Mai trước đây



Sân bay Bạch Mai ngày nay

Năm 1949, đồng chí Chu Duy Kính - nguyên là Tư lệnh Quân khu Thủ đô - bị giặc bắt, rồi đày đi lao động khổ sai ở trại tù Bạch Mai. Ông đã vượt ngục thành công qua đường cống ngầm. Sau đó, đồng chí Chu Duy Kính đã tìm về Trạm giao liên của Thành ủy Hà Nội báo cáo tình hình với tổ chức và đề nghị cho đánh Sân bay Bạch Mai. Nhiệm vụ này được giao cho Tiểu đoàn 108.

Để thực hiện nhiệm vụ, Tiểu đoàn được tổ chức thành 3 mũi tiến công, lựa chọn trong toàn Tiểu đoàn 30 cán bộ, chiến sĩ do Đại đội trưởng Đại đội 210 Hà Giáp làm đội trưởng và Chính trị viên Đại đội 215 Trần Thành làm chính trị viên. Vũ khí được chuẩn bị gồm 30 quả mìn hẹn giờ có sức công phá mạnh, 200 quả lựu đạn trứng đã được thử nghiệm.

14 giờ chiều 17/01/1950, các đơn vị từ đình thôn Xé Kiều gần Vân Đình tiến vào đánh Sân bay Bạch Mai. Bộ đội của ta phải vượt một quãng đường gần 30km; hành quân cấp tốc cả ngày lẫn đêm, vượt qua mạng lưới phòng vệ dày đặc của địch. Anh em cải trang giống người buôn bán, làm thuê đi từng tốp từ 3 - 5 người. Dọc đường hành quân có các chiến sĩ quân báo, bộ đội giả làm người bắt cua, cắt cỏ bí

mật bảo vệ. Mọi người tập kết tại hồ Định Công để tiến công vào sân bay qua đường cống ngầm.

Đêm ấy, các chiến sĩ bí mật vượt qua lớp dây thép gai, hào sâu, ao hồ nối nhau leo lên máy bay đặt mìn chai hẹn giờ, sau đó rút ra khỏi sân bay. Ra khỏi sân bay khoảng 100m, toàn bộ sân bay phát nổ. Kho xăng bốc cháy sáng rực cả bầu trời phía Nam Hà Nội.

Toàn bộ lực lượng không quân vận tải 25 chiếc, khoảng 60 vạn lít xăng bị thiêu hủy; 32 ngàn tấn quân nhu, vũ khí xếp trên máy bay, cùng một số cơ giới bị phá hủy theo. Ngay sau thắng lợi, Tiểu đoàn 108 đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba và nhiều danh hiệu, huân chương khác. Trận tập kích Sân bay Bạch Mai trở thành bài học kinh nghiệm về chiến thuật, kỹ thuật, mở đầu cho lối đánh đặc công của bộ đội ta sau này.

Với ý nghĩa vô cùng to lớn như vậy, năm 2000, địa danh Sân bay Bạch Mai (Phi trường Bạch Mai) được Thành phố cho gắn biển lưu niệm và dựng Đài tưởng niệm ghi dấu trận đánh lịch sử đêm 17 rạng 18/01/1950, tại phía bên phải sân chính của Bảo tàng Quân chủng Phòng không - Không quân.

3. DI TÍCH SỞ CHỈ HUY K18

Di tích mang tên Sở Chỉ huy K18 hiện nằm trong khuôn viên Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, thuộc phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tại số 176 đường Trường Chinh.

Di tích gồm hầm ngầm bằng bê tông cốt thép, nhà làm việc của Bộ Tư lệnh Quân chủng, một số cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần.

Sở Chỉ huy K18 với tư cách là cơ quan đầu não của lực lượng Phòng không Quốc gia đã chỉ huy đánh thắng trận đầu ngày 05/8/1964. Hôm ấy, địch đã dùng 64 máy bay đánh 3 đợt vào 4 khu vực, 8 máy bay Mỹ bị bắn rơi.



*Sở Chỉ huy K18 - di tích cách mạng kháng chiến
(trong Sân bay Bạch Mai - phường Khương Mai)*

Sau thất bại ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ mở chiến dịch “Mũi lao lửa” từ ngày 07/02 đến 11/02/1965 đánh vào Vĩnh Linh - Đồng Hới - Quảng Bình. Sở Chỉ huy K18 phải điều thêm lực lượng vào khu IV...

Ngày 03/4/1965, Sở Chỉ huy K18 đã chỉ huy không quân cất cánh trận đầu. Ra quân trận đầu, liên đội Phạm Ngọc Lan đã thắng lợi trở về - bộ đội cao xạ ở Hàm Rồng đã bắn rơi máy bay địch, bảo vệ được cầu.

Sau chiến thắng cầu Hàm Rồng, đến đầu tháng 7/1965, Sở Chỉ huy K18 đã tính hàng loạt phương án đưa tên lửa ra đánh trận đầu. Liên tiếp sau đó, ngày 21/4/1967, Bộ Tư lệnh Quân chủng tổ chức phổ biến phương án chiến đấu bảo vệ Thủ đô Hà Nội và thành phố cảng Hải Phòng tại Sở Chỉ huy K18. Trong các ngày từ 25/4 đến 29/4/1967, mặt trận Hà Nội, Hải Phòng đã chủ động đánh địch và chiến thắng ròn rã.

Sau khi chỉ huy đánh trả địch trong 5 ngày liền cuối tháng 4/1967, Sở Chỉ huy K18 tạm ngừng hoạt động và chuyển lên K12 (chùa Trầm). Như vậy, liên tục từ tháng 10/1963 đến tháng 5/1967, Sở Chỉ huy K18 là nơi chỉ đạo chiến đấu đập tan cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc.

Sở Chỉ huy K18 là một trong những di tích có ý nghĩa lịch sử quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Di tích Sở Chỉ huy K18 đã được Nhà nước xếp hạng năm 1996.

Vào dịp kỷ niệm 10/10/2005, Thành phố Hà Nội, Bảo tàng Quân chủng Phòng không - Không quân và quận Thanh Xuân đã tổ chức lễ gắn biển Di tích cách mạng - kháng chiến cho di tích Sở Chỉ huy K18.

4. BIA KỶ NIỆM TRƯỜNG HỌC SINH DÂN TỘC MIỀN NAM

Ngày 09/5/2005, tại Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc Ksor Phước và Thứ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo Nguyễn Văn Vọng đã cắt băng khánh thành bia kỷ niệm và trồng cây lưu niệm nhân kỷ niệm 50 năm Trường Học sinh dân tộc miền Nam (1955 - 2005).

Đây là một trong những hoạt động của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Ủy ban Dân tộc để ghi nhớ sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Bác Hồ và nhân dân miền Bắc đối với con em các dân tộc thiểu số miền Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Qua 21 năm hoạt động (1955 - 1976), Trường Học sinh dân tộc miền Nam đã nuôi dạy trên 2.000 học sinh của các dân tộc thiểu số ở miền Nam; đồng thời, đây cũng là nơi đào tạo nguồn cán bộ cho các vùng dân tộc thiểu số miền Nam trước và sau giải phóng.

Bia kỷ niệm Trường Học sinh dân tộc miền Nam hiện nay được Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân bảo vệ, giữ gìn.

5. ĐỊA ĐIỂM DI TÍCH LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CÔNG BỐ THÀNH LẬP BINH CHỦNG ĐẶC CÔNG

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/3/1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến địa điểm diễn tập bằng đường bí mật tại khu vực Thanh Xuân thăm Binh chủng Đặc công, xem buổi diễn tập và công bố Quyết định thành lập Binh chủng Đặc công của Quân đội nhân dân Việt Nam. Sau đó, Bác ân cần thăm hỏi các chiến sĩ, các đơn vị, các anh nuôi... và đưa ra bản huấn thị do Bác thảo về tư tưởng, nguyên tắc chiến đấu... của Binh chủng.

Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng vũ trang ta. Quân đội nhân dân Việt Nam có thêm một binh chủng mới, binh chủng đặc biệt, độc đáo - Binh chủng Đặc công.



Ngày 19/3/1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và chính thức công nhận đặc công là một Binh chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam

Với những hoạt động và chiến công xuất sắc, ngày 3/6/1976, Binh chủng Đặc công đã được Quốc hội tuyên dương đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và được tặng 16 chữ vàng:

“Đặc biệt tinh nhuệ - Anh dũng tuyệt vời - Mưu trí táo bạo - Đánh hiểm, thắng lớn”

Năm 2000, nhân dịp tổ chức lễ đón bằng công nhận di tích của Thành phố Hà Nội, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I, Binh chủng Đặc công, quận Thanh Xuân đã tổ chức lễ gắn biển di tích: *“Nơi đây Bác Hồ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm, huấn thị cho cán bộ, chiến sĩ đặc công và xem trình diễn kỹ thuật trong ngày thành lập Binh chủng 19/3/1967”*.

Năm 2004, ba đơn vị gồm: Binh chủng Đặc công, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I và Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân đã đầu tư xây dựng Khu tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại di tích.

6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI (NAY LÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN THUỘC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI)

Quá trình hình thành và phát triển (1956 - 1965)

Ngày 04/6/1956, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2183/TC thành lập Trường Đại học Tổng hợp - trường đại học khoa học cơ bản đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do Giáo sư Ngụy Như Kontum làm Hiệu trưởng. Năm học đầu tiên của trường khai giảng ngày 15/10/1956 tại Đại giảng đường của khu Đại học Việt Nam (19 Lê Thánh Tông, Hà Nội ngày nay).

Ngày 23/5/1957, nhà trường vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm và Bác đã dạy *“Thầy trò phải biết kết hợp lao động trí óc với lao động chân tay, phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Sinh viên phải cố*

gắng học tập, kính thầy yêu bạn...". Thực hiện lời dạy của Người, thầy và trò nhà trường đã tổ chức những đợt về nông thôn, vào nhà máy để thâm nhập thực tế lao động, sản xuất, thực hiện *"ba cùng"* với nông dân và công nhân.

Xây dựng và phát triển nhà trường trong điều kiện chiến tranh (1965 - 1975)

Trong tình hình cả nước có chiến tranh, Đảng ta yêu cầu *"Nhà trường xã hội chủ nghĩa phải thật sự là một tập thể gương mẫu trong giảng dạy, học tập, lao động, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu"*. Tháng 8/1965, toàn thể cán bộ, sinh viên đã *"gánh cả trường trên vai"* đi sơ tán lên Đại Từ (Bắc Thái). Những học sinh lớp toán đặc biệt đầu tiên của đất nước đã lớn lên trong những phòng học nhà tranh, vách nứa giữa núi rừng Bắc Thái. Dưới ánh sáng những ngọn đèn dầu, thầy trò vẫn miệt mài với những bài giảng và những báo cáo khoa học.

Cuối năm 1968, đế quốc Mỹ phải chấm dứt vô điều kiện việc ném bom ở miền Bắc nước ta. Thầy trò Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội lại trở về Thủ đô. Sau đó, nhà trường cũng một vài lần nữa phải rời khỏi Thủ đô sơ tán về Ứng Hòa (Hà Tây cũ), về Hiệp Hòa (Hà Bắc cũ) và Phú Bình (Bắc Thái).

Những người bám trụ lại Hà Nội với nhiệm vụ bảo vệ trường để chuẩn bị ngày trở về cũng đã cùng nhân dân Thủ đô chiến đấu anh dũng làm nên một *"Hà Nội - 12 ngày đêm"*, và một *"Điện Biên Phủ trên không"* của trí tuệ, lương tâm, phẩm giá con người.

Năm học 1974 - 1975 đã kết thúc thắng lợi trong niềm vui đại thắng của toàn dân tộc: Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất.

Trong những năm tháng chống Mỹ, cứu nước, từ giảng đường Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã có 1.333 cán bộ và sinh viên *"xếp*



Bác Hồ về thăm
Trường Đại học
Tổng hợp Hà Nội
năm 1957

bút nghiên lên đường đánh Mỹ”. Họ đã dũng cảm chiến đấu vì Tổ quốc và có những người đã ngã xuống bên chiến hào, làm nên một “dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ” như: Lê Anh Xuân, Chu Cẩm Phong, Nguyễn Trọng Định,... Biết bao sinh viên ưu tú khác của trường như: Nguyễn Văn Thạc, Hoàng Kim Giao đã mãi mãi ra đi, “mãi mãi tuổi hai mươi” hóa thân vào màu xanh của dáng hình xứ sở.

Ổn định và phát triển nhà trường sau chiến tranh (1975 - 1985)

Năm học 1975 - 1976 của nhà trường được khai giảng trong không khí hân hoan mừng đất nước được hoàn toàn giải phóng. Nhiều sinh viên cũ của trường từ chiến trường trở về học tập. Nhà trường được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vừa xây

dựng nhà trường trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của cả nước, vừa thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc khôi phục và xây dựng các trường đại học ở miền Nam của Tổ quốc. Trong đợt chi viện hơn 100 cán bộ giảng dạy cho miền Nam, có 3 cán bộ của Trường đã được giao trọng trách giữ chức vụ Hiệu trưởng của 3 trường đại học lớn: Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tổng hợp Huế và Đại học Đà Lạt. Cùng với con người, hơn 23.000 cuốn sách giáo khoa, hàng nghìn cuốn tạp chí và dụng cụ thiết bị khoa học phục vụ giảng dạy, nghiên cứu đã được chi viện cho các trường đại học ở miền Nam.

Trường đã mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều cơ sở đào tạo danh tiếng trên thế giới: Đại học Tổng hợp Lomonosov, Novosibirsk (Liên Xô), Humboldt (Đức), Lodz (Ba Lan), Amsterdam (Hà Lan), Paris Sud VII (Pháp),...

Đầu năm 1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc của đất nước nổ ra, hơn 300 cán bộ, sinh viên nhà trường lại tạm "*xếp bút nghiên*" lên đường nhập ngũ. Những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ trước, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, học sinh khối THPT chuyên toán vẫn mang về những giải quốc gia, quốc tế cao nhất.

Mười năm đổi mới và phát triển (1985 - 1995)

Đứng trước yêu cầu phát triển mạnh mẽ của đất nước và hội nhập quốc tế, ngày 10/12/1993, Đảng và Nhà nước ta đã quyết định thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội trên cơ sở sáp nhập Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I (cũ) và Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội.

Sự ra đời của Đại học Quốc gia Hà Nội là sự tiếp nối quá trình phát triển của một số trường đại học lớn ở nước ta. Đến tháng

9/1995, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được chia tách thành Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Qua gần 40 năm xây dựng và phát triển, cái tên gọi thân thiết Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã gắn bó, in sâu trong tâm tưởng của nhiều thế hệ người dân Hà Nội. Truyền thống vẻ vang của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã chấp cánh để Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn vươn lên tầm khu vực và quốc tế, góp phần đổi mới toàn diện nền giáo dục đại học Việt Nam, đáp ứng sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước trên tầm cao mới.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Di tích Gò Đống Thây thuộc phường nào? Gắn với sự kiện lịch sử nào của nước ta?
2. Nếu là hướng dẫn viên du lịch, em sẽ nói gì với du khách khi đến Bảo tàng Phòng không - Không quân?
3. Sở Chỉ huy K18 có vai trò như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta?
4. Hãy kể tên các di tích lịch sử, văn hóa khác mà em biết ở quận Thanh Xuân?

Bài 8

MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU CỦA QUẬN THANH XUÂN

1. LỄ HỘI 5 LÀNG MỘC

1.1. Vài nét về 5 làng Mộc

Lễ hội truyền thống là dịp để bảo lưu những giá trị văn hóa và gìn giữ những tài sản tinh thần vô giá của dân tộc. Lễ hội 5 làng Mộc hiện nay cũng là sự tiếp nối trong dòng chảy đó.



Cầu Cổng Mộc bắc qua sông Tô Lịch

Kẻ Mộc là tên gọi nôm của một khu dân cư xuất hiện lâu đời bên bờ Nam sông Tô Lịch, phía Tây Nam của kinh thành Thăng

Long - Hà Nội. Cả vùng Kẻ Mọc có tên chữ là Nhân Mục; sau được chia thành hai xã là Nhân Mục Cựu gồm hai làng: Hạ Đình, Thượng Đình và Nhân Mục Môn gồm 5 làng là Giáp Nhất, Quan Nhân, Chính Kinh, Cự Lộc (quận Thanh Xuân) và Phùng Khoang (quận Nam Từ Liêm), tục gọi là 5 làng Mọc, nay thuộc phường Nhân Chính (quận Thanh Xuân) và phường Trung Văn (quận Nam Từ Liêm).

1.2. Lễ hội 5 làng Mọc xưa và nay

Lễ hội của từng làng Mọc được tổ chức hằng năm vào dịp sau tết Nguyên đán. Theo tục lệ, cứ đến kỳ đại hội (5 năm tổ chức một lần, mỗi kỳ do một làng đứng ra đăng cai), 5 làng Mọc sẽ cùng nhau tổ chức lễ hội trọng thể vào chính hội là ngày 12 tháng 2 âm lịch, nhằm rước các Thánh (Thành hoàng làng) du xuân, thưởng lãm cảnh quan 5 làng và cầu cho quốc thái dân an, tạo không khí hội xuân nổi tiếng đất kinh kỳ:

Làng Mọc mở hội tháng Hai

Rước hôm 11, 12 rờ ràng

Nhất vui mở hội năm làng

Để cho thiên hạ phố phường vào xem

Tàn vàng quạt vả sánh bày

Đuôi nheo phất phới cờ bay hằng hà...

Lễ hội 5 làng Mọc được khôi phục lại năm 1992 (làng đăng cai năm đó là Giáp Nhất) sau hơn nửa thế kỷ tưởng như mai một. Đây là lễ hội còn lưu giữ được những phong tục, lễ nghi hội hè của nhân dân lao động vùng ven đô, cũng là địa danh ghi lại nhiều dấu tích lịch sử và chiến công hiển hách chống giặc ngoại xâm mà nhân dân nơi đây đã góp phần cùng tổ tiên dựng nước và giữ nước.



Cổng làng Mộc Quan Nhân trang trí đón lễ hội (2015)

Như các hội làng khác, lễ hội tại 5 làng Mộc cũng gồm hai nội dung chính là phần lễ và phần hội. *Phần lễ*: Bao gồm các nghi thức, nghi lễ bắt buộc, quan trọng nhất là lễ rước Thánh và tế lễ ở đình. *Phần hội*: Là các trò vui chơi, sinh hoạt văn hóa nghệ thuật như: Chơi cờ người, cờ tướng, bịt mắt đập niêu, chơi gà, hát quan họ... làm tăng sức hấp dẫn của hội làng dịp đầu xuân.

Với tâm thức hướng về cội nguồn, lễ hội 5 làng Mộc được tổ chức trên tinh thần cộng đồng và gắn kết giữa các làng. Vào ngày hội, các làng sẽ rước Thánh tại đình làng mình, sau đó đoàn rước đi qua làng nào thì đoàn rước của làng đó ra đón mừng rồi nhập cuộc làm một để tới đình làng đăng cai dự lễ tế hội đồng. Trong khi rước, các kiệu Thánh có lúc vui đến cực điểm thăng hoa “bay” liên tục (theo các cụ phụ lão thì kiệu bay là do các Thánh chào nhau thể hiện niềm vui hội ngộ). Cùng với kiệu Thánh, trên đường đi, các đội tàn quạt, biển cờ, hương án, long đình, voi nan, ngựa gỗ... cứ đi một bước lại dừng một bước. Đội múa rồng, múa sư tử lượn vòng lên xuống tạo nên một không khí náo nhiệt, rộn ràng.



Kiệu “bay” trong lễ hội 5 làng Mọc



Chơi cờ người tại đình

1.3. Ý nghĩa giáo dục của lễ hội 5 làng Mọc

Lễ hội 5 làng Mọc đã làm sống dậy truyền thống văn hóa và những sự kiện lịch sử của địa phương, thể hiện niềm tự hào và tinh thần đoàn kết của quê hương làng Mọc, đồng thời là một cách góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Các hoạt động văn hóa vừa cổ truyền, vừa cách tân, vừa mang yếu tố truyền thống kết hợp với yếu tố hiện đại đã làm tăng sức hấp dẫn của ngày hội, đáp ứng đời sống tâm linh, đời sống tinh thần của nhân dân.

2. LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐÌNH GỪNG - KHƯƠNG HẠ

Làng Khương Hạ trước thường gọi là làng Đình Gừng thuộc xã Khương Đình, huyện Thanh Trì (nay thuộc phường Khương Đình, quận Thanh Xuân).

Lễ hội truyền thống làng Đình Gừng - Khương Hạ được tổ chức vào tháng Hai (ngày 11, 12, 13) và tháng Tư (ngày mùng 6) âm lịch để thể hiện lòng tôn kính, biết ơn và tự hào của dân làng với thần sông Tô Lịch và vị Thành hoàng làng là Lê Dương Vệ - một danh tướng thời Lê, có công lao phò Lê, diệt Mạc. Vào tháng Tư các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu thì tổ chức đại lễ.

Lễ hội tháng Tư âm lịch được tổ chức dựa theo truyền thuyết: Vào đời Lê Chiêu Tông (15/12/1522), Mạc Đăng Dung đem quân từ Hải Dương đánh về Kinh đô, vua Lê chạy về đóng hành dinh tại đình Vòng (Mộc Hạ Đình), có dũng sĩ người Khương Hạ tập hợp trai tráng bảo vệ nhà vua. Dũng sĩ cùng quân lính trú quân một tuần tại Khương Hạ, lấy nước xóm Chàm, làng Khương Hạ để nấu cơm. Sau khi dũng sĩ mất được phong làm Thành hoàng làng.



Đình Gừng



Lễ hội đình Gừng

Ngày đại lễ khác với các ngày lễ truyền thống hằng năm là có tổ chức rước kiệu đức Thành hoàng đi vòng quanh làng với ước vọng kính mong các vị thần làng ban phúc cho nhân dân. Đám rước tổ chức thành đội ngũ chỉnh tề, có cờ, trống, chiêng, long đình, kiệu... và đông đảo nhân dân tham gia.

Bên cạnh các nghi lễ, lễ hội Đình Gừng cũng có nhiều trò chơi dân gian như: Múa sư tử, chơi cờ tướng, chọi gà, bắt vịt và liên hoan văn nghệ.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Theo em, nét đặc sắc nhất của lễ hội 5 làng Mộc là gì? Vì sao?
2. sưu tầm tư liệu (dưới hình thức báo ảnh, powerpoint, video, clip...) để giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương em. Theo

em, các lễ hội truyền thống được duy trì và phát triển mang ý nghĩa gì?

ĐỌC THÊM

- Lễ hội làng Khương Trung

Đình Khương Trung (thuộc phường Khương Trung, quận Thanh Xuân) thờ hai vị Thành hoàng là Minh Hiến Đại vương và Quang Hiến Đại vương (thời An Dương Vương). Hai vị tướng này không chỉ có công lao với nhà Thục mà còn là những người dạy bảo nhân dân cấy cày, duy trì và tạo nên những thuần phong, mỹ tục của vùng này. Hằng năm, dân làng tổ chức tế thần và dâng hương vào ngày mùng 5 tháng Giêng và 16 tháng 4 âm lịch. Theo tục lệ, 5 năm một lần, dân làng tổ chức đại lễ rước Thành hoàng làng từ đình về đền và ngược lại để tưởng nhớ công ơn của hai vị phúc thần và giáo dục ý thức hướng về cội nguồn cho nhân dân.



Lễ hội làng Khương Trung

- Lễ hội đình Phương Liệt

Thần Cao Sơn Đại vương - vị thần trấn giữ phía Nam của kinh thành Thăng Long đã được nhân dân xã Phương Liệt xưa, phường Phương Liệt ngày nay tôn thờ là Thành hoàng làng với một niềm vinh dự và tự hào.

Lễ hội lớn và có quy mô nhất của đình Phương Liệt là lễ hội tháng Hai (âm lịch). Lễ hội này không chỉ nhằm mục đích ôn lại công trạng của thần Thành hoàng làng mà còn là ngày lễ cầu cho mưa thuận gió hòa, mong phúc lành đến với mỗi người dân.

Cứ năm năm một lần, dân làng Phương Liệt mới tổ chức lễ hội lớn. Vào dịp đó, ngoài những nghi lễ thông thường còn có nhiều nghi thức độc đáo khác, đặc biệt là rước Thành hoàng sang đình Kim Liên^(*).



Lễ hội đình Phương Liệt

^(*) Đám rước Thành hoàng làng là nghi thức thiêng liêng và đặc biệt nhất của lễ hội đình làng Phương Liệt xưa kia. Ngày nay, tuy lễ hội đã được phục hồi song chưa khôi phục được lễ rước Thánh.

Ngày nay, cụm di tích đình Phương Liệt đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích Lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 1993.

- Lễ hội làng Mộc Hạ Đình (đình Vòng)

Đình Mộc Hạ Đình, còn gọi là đình Vòng thuộc Nhân Mục Cựu (nay thuộc phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân) là một trong bảy làng Mộc cổ ven đô, nằm bên bờ sông Tô Lịch.



Đình Vòng

Đình Vòng với quy mô lớn, kiến trúc cổ kính, trong một không gian rộng, trang nghiêm, việc học hành của nhân dân trong làng lại thịnh đạt, nên lễ hội đình Vòng được tổ chức quy mô, là một trong những lễ hội lớn của vùng.

Đình thờ hai vị thần làm Thành hoàng làng là Hùng Lược Đại

trường và Trương Đại trưởng cùng 9 vị quan người làng Hạ Đình có công với quê hương, đất nước.

Theo lệ xưa, hằng năm cứ vào đầu tháng Hai âm lịch, làng lại mở hội để tưởng nhớ, tri ân các vị Thành hoàng làng và tổ tiên các dòng họ.

Lễ hội đình Vòng kéo dài trong 3 ngày từ mùng 2 đến mùng 4 tháng Hai âm lịch hằng năm và cứ 3 năm một lần tổ chức rước lớn vào các năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi. Lễ hội là dịp biểu dương sức mạnh đoàn kết cộng đồng, sự gắn kết giữa các dòng họ. Tất cả những điều đó đã khiến lễ hội có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây.

GỢI Ý DẠY HỌC

I. CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH KHOÁ

Gợi ý các địa chỉ liên hệ, tích hợp trong các bài, các môn học cụ thể theo chương trình giáo dục phổ thông và chương trình lịch sử địa phương Hà Nội.

Bài 1: Lịch sử hình thành quận Thanh Xuân

- Tích hợp trong quá trình giảng dạy môn Đạo đức, Lịch sử, Địa lý lớp 4, 5 (tiết Lịch sử địa phương và Địa lý địa phương của tuần 31 và 32).
- Môn GDCD lớp 10, bài 14: *Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Bài 2: Truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Thanh Xuân

- Môn *Lịch sử*:
 - + Tích hợp trong môn Lịch sử lớp 5, bài 13: *Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước.*
 - + Mục I: Tích hợp trong bộ môn Lịch sử lớp 7, bài 19: *Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn 1418 - 1427.*
 - + Mục II: Tích hợp trong môn Lịch sử lớp 7, bài 25: *Phong trào Tây Sơn.*
 - + Mục III (phần 1): Tích hợp trong môn Lịch sử 9 (tùy vào nội dung cụ thể, giáo viên có thể linh hoạt tích hợp trong các chương II, III, IV, V).

+ Mục III (phần 2): Tích hợp trong môn Lịch sử 9 (tuỳ vào nội dung cụ thể, giáo viên có thể linh hoạt tích hợp trong các bài thuộc chương VI).

+ Mục 3.2: Tích hợp vào môn Lịch sử lớp 12, bài 21: *Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam.*

- Môn Ngữ văn:

Mục II: Tích hợp trong môn Ngữ văn lớp 9, tiết 23, 24: *Hoàng Lê nhất thống chí.*

- Môn GDCD lớp 10, bài 14: *Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Bài 3: Bác Hồ với Thanh Xuân

- Môn Lịch sử:

+ Môn Lịch sử lớp 5, bài 21: *Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta.*

+ Môn Lịch sử lớp 9, bài 29: *Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ cứu nước (1965 - 1973).*

+ Môn Lịch sử lớp 12, bài 21: *Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam.*

- Môn Đạo đức ở cấp Tiểu học: Dạy tích hợp trong tiết Đạo đức dành cho địa phương.

- Môn Ngữ văn: Tích hợp trong các bài:

+ *Đêm nay Bác không ngủ* (lớp 6)

+ *Đức tính giản dị của Bác Hồ* (lớp 7)

+ *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* (lớp 7)

+ *Phong cách Hồ Chí Minh* (lớp 9)

- Môn GDCD: Dạy tích hợp trong tiết GDCD lớp 9 ở các bài:

+ Bài 9: *Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả*

+ Bài 11: *Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*

Bài 4: Quận Thanh Xuân chặng đường đầu xây dựng và phát triển

- Môn Lịch sử

+ Tích hợp môn Lịch sử lớp 5, bài 21: *Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta*; Bài 27: *Hoàn thành thống nhất đất nước*.

+ Môn Lịch sử lớp 9, bài 33: *Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000)*.

Bài Lịch sử địa phương, tiết 51: *Liên hệ địa phương quận Thanh Xuân*.

+ Môn Lịch sử lớp 12, bài 26: *Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - 2000)*.

- Môn Địa lý

+ Môn Địa lý lớp 4, bài 15: *Thủ đô Hà Nội*.

+ Môn Địa lý lớp 5, bài 1: *Việt Nam - Đất nước chúng ta*; bài 8: *Dân số nước ta*.

- Môn GD&ĐT lớp 9, bài 9: *Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả*; bài 10: *Lý tưởng sống của thanh niên*; bài 11: *Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*.

Bài 5. Các thành tựu nổi bật trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển của quận Thanh Xuân (1996 - 2016)

- Môn Lịch sử

+ Môn Lịch sử lớp 5, bài 29: *Ôn tập: Lịch sử nước ta từ giữa thế kỷ XIX đến nay*.

+ Môn Lịch sử lớp 9, bài 33: *Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000)*;

Bài Lịch sử địa phương, tiết 51: *Liên hệ địa phương quận Thanh Xuân*.

+ Môn Lịch sử lớp 12, bài 26: *Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - 2000).*

- Môn Địa lý

+ Môn Địa lý lớp 4, bài 15: *Thủ đô Hà Nội*

+ Môn Địa lý lớp 5, bài 12: *Công nghiệp*; bài 14: *Giao thông vận tải*; bài 15: *Thương mại và du lịch.*

+ Môn Địa lý lớp 12, bài 1: *Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập.*

- Môn GD&ĐT:

+ Mục 1.3, tích hợp vào môn GD&ĐT lớp 9, bài 7: *Kế thừa và phát huy truyền thống...*

+ Mục 1.4, tích hợp vào môn GD&ĐT lớp 9, bài 17: *Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc*

+ Mục 4, tích hợp vào môn GD&ĐT lớp 6, bài 23: *Bốn phận, trách nhiệm của trẻ em.*

Bài 6. Các danh nhân tiêu biểu

- Môn Lịch sử

+ Tiết *Lịch sử địa phương* lớp 5, tuần 31;

+ Môn Lịch sử lớp 9, bài 19: *Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 - 1945*; bài 20: *Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939*; bài 33: *Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội 1986 - 2000*; Phần *Lịch sử địa phương Hà Nội*, bài 2: *Phần Những đóng góp của nhân dân Hà Nội trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ*;

+ Môn Lịch sử lớp 10, bài *Lịch sử địa phương: Các di tích lịch sử văn hoá ở Hà Nội.*

- Môn Đạo đức:

+ Mục 2, tích hợp với bài: *Tôn trọng phụ nữ (Tiết 1)*;

- + Mục 2, tích hợp với bài: *Em yêu hòa bình* (Tiết 1);
- + Mục 1, 3, tích hợp với bài: *Em yêu Tổ quốc Việt Nam* (Tiết 1).

Bài 7: Một số di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quận Thanh Xuân

- Môn *Lịch sử* lớp 5, bài *Lịch sử địa phương*: Tuần 3.
- Môn *Lịch sử* lớp 10, bài *Lịch sử địa phương*: Các di tích lịch sử văn hoá ở Hà Nội.
- Môn *Địa lý* lớp 12, bài 31: Vấn đề phát triển thương mại, du lịch.

Bài 8: Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của quận Thanh Xuân

- Môn *Đạo đức*:
- + Mục 1, tích hợp với bài: *Em yêu quê hương* (Tiết 1).
- + Mục 2, tích hợp bài: *Em yêu quê hương* (Tiết 2).
- Môn *Lịch sử* lớp 10, bài 14: Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam.
- Môn *Địa lý* lớp 12, bài 31: Vấn đề phát triển thương mại, du lịch; bài 44, 45: Tìm hiểu địa lý tỉnh, thành phố.
- Môn *GDCD* lớp 11, mục 3, bài 13: Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá.

II. HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

Tổ chức tuyên truyền, hoạt động trải nghiệm (qua các hình thức: Thi tìm hiểu, sân khấu hoá, hành trình văn hoá, kể chuyện, tham quan phòng truyền thống quận...) phù hợp với học sinh, điều kiện trường, phường.

PHỤ LỤC

CÁC ĐƯỜNG, PHỐ Ở QUẬN THANH XUÂN MANG TÊN DANH NHÂN

1. PHỐ BÙI XƯƠNG TRẠCH

Dài 1.500m, rộng 6 - 8m

Từ ngã ba phố Khương Trung - Khương Hạ qua địa phận xã Định Công đến phố Định Công Thượng. Được đặt tên phố Bùi Xương Trạch từ tháng 7/2001. Nay thuộc phường Khương Đình, quận Thanh Xuân.

Bùi Xương Trạch (1451 - 1529): Đỗ Tiến sĩ năm 28 tuổi, khoa 1478, làm quan ở Hàn Lâm viện, có đi sứ sang nhà Minh, theo vua Lê Thánh Tông hành quân vào Nam, từng là Tế tửu Quốc Tử Giám và Thượng thư Bộ Binh. Ông là một vị quan thanh liêm, tài giỏi, lúc mất được truy tặng là Thái phó Quảng quận công.

2. PHỐ CÙ CHÍNH LAN

Dài 600m, rộng 6m

Từ đường Trường Chinh (cạnh Công ty Xe buýt Hà Nội) đến phố Hoàng Văn Thái (Đất Sân bay Bạch Mai cũ, thuộc làng Khương Trung, huyện Thanh Trì cũ). Nay thuộc phường Khương Mai, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt tháng 7/2000.

Cù Chính Lan (1930 - 1952): Là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 1952, anh tham gia đánh đồn Gò Tô - một cứ điểm quan trọng của địch ở Hòa Bình. Trận đánh diễn ra rất ác liệt. Anh bị thương, cụt hai tay và một chân, nhưng vẫn kiên cường chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

3. PHỐ HOÀNG ĐẠO THÀNH

Dài 470m, rộng 7,5m

Từ đường Kim Giang (chỗ chợ Kim Giang) phía Tây đến dãy nhà D7 của khu tập thể Kim Giang. Phố này mới hình thành năm 1999 được đặt là Lũ Cầu, đến tháng 7/2000 đổi ra tên hiện nay.

Hoàng Đạo Thành (? - 1908): Là người viết nhiều sách lịch sử và danh nhân: *Đại Nam hành nghĩa liệt nữ truyện*, *Việt sử tứ tự*, đặc biệt có bộ *Việt sử tân ước* được soạn theo tinh thần tiến bộ như ca ngợi triều Tây Sơn, khai thác nguồn văn hóa dân gian...

4. PHỐ HOÀNG MINH GIÁM

Dài 1.128m, rộng 17,5m

Từ cuối đường Nguyễn Tuân đi qua khu đô thị mới đến đường Trần Duy Hưng. Nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân và phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy. Tên đường mới đặt tháng 8/2005.

Hoàng Minh Giám (1904 - 1995): Là Giáo sư, sinh trưởng trong một gia đình nhà nho yêu nước. Ông là một trong số những người sáng lập ra Đảng Xã hội Việt Nam (1946) và là Tổng Thư ký của Đảng này. Ông còn tham gia ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiều năm. Do công lao đóng góp của ông, Đảng và Nhà nước ta đã tặng thưởng ông Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý khác.

5. PHỐ HOÀNG NGÂN

Dài 1.200m, rộng 8m

Đoạn phố Quan Nhân (số nhà 72) cắt qua đường Lê Văn Lương đến phố Hoàng Đạo Thúy. Tên phố mới đặt tháng 12/2006, đoạn từ

phố Hoàng Đạo Thúy đến đường Lê Văn Lương dài 900m. Đến tháng 7/2007 điều chỉnh điểm đầu nối dài thêm đoạn 300m từ số nhà 72 Quan Nhân cắt qua đường Lê Văn Lương gặp phố Hoàng Ngân. Nay thuộc phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy và phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân.

Hoàng Ngân (1921 - 1949): Tham gia cách mạng từ năm 1936; năm 1938, bà được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Ngày 17/7/1949, trên đường đi dự hội nghị phụ nữ tại Trung Quốc về bà đã bị địch phục kích và hy sinh. Nhà nước đã phong tặng bà danh hiệu liệt sĩ và truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất.

6. PHỐ HOÀNG VĂN THÁI

Dài 1.000m, rộng 7m

Từ phố Lê Trọng Tấn (qua Ban Chỉ huy Quân sự quận Thanh Xuân) cắt ngang qua phố Vương Thừa Vũ, phố Tô Vĩnh Diện đến phố Khương Trung. Đây nguyên thuộc khu vực Sân bay Bạch Mai cũ, vốn là đất làng Khương Trung, huyện Thanh Trì trước. Nay thuộc phường Khương Trung và Khương Mai, quận Thanh Xuân. Tên phố đặt tháng 01/1998.

Hoàng Văn Thái (1915 - 1986): Là Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông tham gia cách mạng từ năm 1936, chỉ huy giành chính quyền ở Chợ Đồn, Lục An Châu và Tuyên Quang tháng Tám năm 1945, phụ trách Trường Quân chính kháng Nhật và được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ phụ trách Bộ Tổng tham mưu. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ, ông đóng góp nhiều công lao trong lĩnh vực quân sự và chiến tranh du kích. Đại tướng Hoàng Văn Thái được Đảng và Nhà nước cử giữ các chức vụ trọng yếu trong chính quyền và Đảng. Ông đã trực tiếp chỉ huy nhiều trận quan trọng trong chiến dịch Hồ Chí Minh

năm 1975. Ông đã được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý khác.

7. ĐƯỜNG KHUẤT DUY TIẾN

Dài 1.700m, rộng 7 - 10m

Từ đường Trần Duy Hưng qua trụ sở UBND quận Thanh Xuân đến đường Nguyễn Trãi (Đất các xã Trung Hòa, Nhân Chính, Trung Văn thuộc huyện Từ Liêm trước); nay thuộc phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy và phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân. Tên đường mới đặt tháng 7/2001.

Khuất Duy Tiến (1909 - 1984): Năm 1928, tham gia Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, đi “*Vô sản hóa*” tại Nam Định, rồi gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Nam Định, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Ông bị thực dân Pháp tù đày hai lần ở Côn Đảo (1931 - 1936) và ở Sơn La (1939 - 1945). Tháng 3/1945, ông vượt ngục về Hà Nội, tham gia giành chính quyền. Được nhân dân, trí thức tư sản dân tộc tin yêu, ông đã thành công lớn trong cuộc vận động làm “*Tuần lễ Vàng*” ở Hà Nội. Sau Cách mạng tháng Tám, ông giữ các chức vụ: Phó Bí thư Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Hà Nội trong chống Pháp, Chánh văn phòng Bộ Nội vụ, Khu ủy viên Khu Bốn, Đại biểu Quốc hội khóa I. Ông là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời tận tụy vì dân vì nước, vì lý tưởng cộng sản.

8. PHỐ LÊ TRỌNG TẤN

Dài 1.800m, rộng 7m

Từ đường Trường Chinh - cạnh Bảo tàng Không quân - đi bên đường băng Sân bay Bạch Mai cũ vào tới hết khu vực sân bay, gặp đường bờ Tây sông Lừ (nay thuộc phường Khương Mai, quận

Thanh Xuân). Trước khi có tên chính thức, dân tự đặt là đường Sân Bay; tên mới đặt tháng 1/1998.

Lê Trọng Tấn (1914 - 1986): Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, hoạt động cách mạng từ năm 1944, tham gia khởi nghĩa ở Hà Đông tháng 8/1945. Trong kháng chiến chống Pháp từng chỉ huy khu 14, liên khu 10, giải phóng Đông Khê, Biên giới, Điện Biên Phủ. Năm 1958 là Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Lục quân. Năm 1961 là Thiếu tướng, Phó tổng Tham mưu trưởng. Năm 1964 vào Nam là Phó Tư lệnh các lực lượng vũ trang miền Nam. Năm 1975 tham gia chỉ huy giải phóng Huế - Đà Nẵng, Tư lệnh cánh quân phía Đông giải phóng Sài Gòn. Năm 1984 là Đại tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tham mưu trưởng, Thường vụ Đảng ủy quân sự Trung ương. Ông là một đại tướng tài đức được quân đội và nhân dân tin yêu. Ông mất ngày 05/12/1986.

9. ĐƯỜNG LÊ VĂN LƯƠNG

Dài 1.520m, rộng 40m

Từ đầu cầu Hòa Mục nối phố Láng Hạ đến đường Khuất Duy Tiến (đất xã Trung Hòa và xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm trước đây), nay là phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy và phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt tháng 8/2005.

Lê Văn Lương (1914 - 1996): Cán bộ cách mạng tiền bối; sinh ra trong một gia đình nho học. Năm 1927 gia nhập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, 1930 vào Đảng Cộng sản, 1931 ông bị Pháp bắt kết án tử hình, nhờ can thiệp của Quốc tế đỏ, được giảm xuống khổ sai chung thân, đày ra Côn Đảo. Ông tiếp tục đấu tranh, được cử vào Đảng bộ nhà tù. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, ông về Nam Bộ, tham gia Ủy viên dự khuyết Xứ ủy. Đầu năm 1946, ông ra Hà Nội phụ trách báo *Sự thật* và Nhà xuất bản Sự thật.

Ông lần lượt giữ các chức vụ sau: Năm 1947, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; 1948, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, Giám đốc Trường Nguyễn Ái Quốc; 1951, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị; 1954, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; 1976, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội ba khóa liền (1976 - 1985), được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng. Ông là em nhà văn Nguyễn Công Hoan.

10. PHỐ LÊ VĂN THIÊM

Dài 700m, rộng 8m

Từ đường Lê Văn Lương đến số 27 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Nhân Chính và Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt tháng 12/2006.

Lê Văn Thiêm (1918 - 1991): Là người Việt đầu tiên đỗ tiến sĩ toán ở Pháp và làm giáo sư toán ở Đại học Zurich, Thụy Sĩ (1948). Năm 1949, ông về nước tham gia kháng chiến theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, ra Việt Bắc lập Trường Khoa học cơ bản, Trường Sư phạm cao cấp và là hiệu trưởng hai trường này. Từ năm 1954, ông là Giám đốc Trường Đại học Sư phạm khoa học Hà Nội rồi lần lượt là Hiệu phó Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội kiêm Chủ nhiệm khoa Toán, thành lập và làm Viện trưởng Viện Toán học. Ông là tác giả của trên 30 công trình khoa học về toán, lý được trong nước và quốc tế công nhận. Giáo sư Lê Văn Thiêm còn là đại biểu Quốc hội khoá II và III, Ủy viên Ủy ban Khoa học nhà nước, Chủ tịch Hội Toán học Việt Nam. Năm 1996, ông được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh.

11. PHỐ NGUYỄN NHƯ KONTUM

Dài 1.100m, rộng 7 - 10m

Từ số 160 Khuất Duy Tiến cắt qua các đường Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng đến số 116 Nhân Hoà, phường Thanh Xuân

Trung, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt tháng 12/2006. Trước đó, dân tự đặt là Hồng Liên.

Nguy Như Kontum (1913 - 1991): Đồ thạc sĩ vật lý - hoá học tại Pháp năm 1937. Về nước dạy học ở các trường trung học tại Huế, Hà Nội. Cộng tác viết cho báo *Khoa học*. Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, ông tham gia mọi công tác với nhiệt tình yêu nước của một trí thức chân chính. Kháng chiến chống Pháp, ông lên Việt Bắc đảm nhiệm nhiều chức vụ trong ngành giáo dục. Từ năm 1956 đến năm 1982 là Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Ông còn tham gia Đoàn chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Vật lý Việt Nam, đại biểu Quốc hội khoá III, IV, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Đoàn chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn giáo dục thế giới, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt - Pháp.

12. ĐƯỜNG NGUYỄN HUY TƯỜNG

Dài 1.000m, rộng 7m

Từ ngã ba phố Vũ Trọng Phụng, chạy phía sau Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, song song với đường Nguyễn Trãi, qua ngã tư với đường Nguyễn Tuân, đến đường bê tông Thanh Xuân - năm 2001 đặt tên là đường Khuất Duy Tiến. Đường thuộc địa bàn phường Thanh Xuân Trung và Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt năm 1995, chỉ mới đến đường Nguyễn Tuân. Tháng 7/1996 Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định cho kéo dài đoạn tiếp đến đường Khuất Duy Tiến.

Nguyễn Huy Tường (1912 - 1960): Nhà văn Việt Nam hiện đại, là giám đốc đầu tiên của Nhà xuất bản Kim Đồng. Ông là nhà văn Hà Nội viết nhiều tác phẩm xuất sắc về Hà Nội, nhất là tiểu thuyết

“Sống mãi với Thủ đô” và kịch “Luỹ Hoa”. Được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh (1996).

13. PHỐ NGUYỄN LÂN

Dài 2km

Từ đường Trường Chinh (cạnh Bảo tàng Phòng không - Không quân) dọc theo bờ Tây sông Lừ đến cuối phố Lê Trọng Tấn ở cạnh Sân bay Bạch Mai. Trước đây, đoạn từ đường Trường Chinh vào đường Nguyễn Lâm chỉ là một ngõ nhỏ, phục vụ xe máy đi qua. Hiện đường hai bên sông ở phố Nguyễn Lâm được mở rộng cả chục mét, phục vụ xe ô tô chạy hai chiều, nhiều ngôi nhà cao tầng được xây mới. Phố được đặt tên năm 2016.

Nguyễn Lâm (1906 - 2003): Là nhà giáo, nhà biên soạn từ điển, nhà văn và nhà nghiên cứu nổi tiếng. Ông là người có công trong việc xây dựng bộ môn và khoa Tâm lý học, Giáo dục học của hệ thống các trường sư phạm ở Việt Nam. Ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.

14. PHỐ NGUYỄN NGỌC NẠI

Dài 680m, rộng 7m

Từ phố Hoàng Văn Thái đến phố Vương Thừa Vũ. Đất Sân bay Bạch Mai trước đây, nay là khu của các gia đình quân nhân, thuộc phường Khương Mai, quận Thanh Xuân. Trước khi có tên chính thức, dân tự đặt là đường Đông Tây 1. Tên mới đặt tháng 01/1998.

Nguyễn Ngọc Nại (? - 1947): Liệt sĩ thời chống Pháp, chỉ huy trận cản địch để Trung đoàn Thủ Đô rút ra khỏi Hà Nội đêm 17 rạng 18/02/1947. Trong trận đánh ở Bãi Giữa, ông hy sinh cùng với 9 đồng đội sau khi cho nổ quả lựu đạn cuối cùng.

15. PHỐ NGUYỄN QUÝ ĐỨC

Dài 660m, rộng 6m

Từ đường Nguyễn Trãi (cạnh chợ Thanh Xuân), chạy qua Trường Trung học cơ sở Việt Nam - Angiêri, đến chỗ gặp đường vào Phân viện Hà Nội của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (đất làng Phùng Khoang, huyện Từ Liêm trước đây), nay thuộc phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt tháng 01/1999.

Nguyễn Quý Đức (1648 - 1720): Đồng biên soạn sách *Đại Việt sử ký bản kỷ* tục biên. Ông là một tể tướng công minh, khoan hậu, một nhà giáo nghiêm túc, một nhà chính trị, ngoại giao tài giỏi, nhà sử học uyên bác và còn là một nhà thơ, tác giả "*Thi châu tập*".

16. PHỐ NGUYỄN THỊ THẬP

Dài 800m, rộng 7 - 10m

Từ trạm nước Vinaconex cắt qua phố Hoàng Đạo Thúy đến đường Hoàng Minh Giám, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt tháng 12/2006.

Nguyễn Thị Thập (1908 - 1996): Bà được kết nạp vào Đảng Cộng sản năm 1931, rồi được cử vào Thành ủy Sài Gòn và Xứ ủy Nam Kỳ; năm 1940, bà tham gia lãnh đạo khởi nghĩa Nam Kỳ. Cuối năm 1954, bà ra Bắc giữ các chức vụ: Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ khóa III đến khóa VI, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bí thư Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Được tặng thưởng Huân chương Sao vàng.

17. ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI

Dài 2.170m, rộng 40m

Từ Ngã Tư Sở đến giáp ranh với quận Hà Đông, ở Phùng Khoang. Đây là đoạn Quốc lộ 6, trước là đường “*Thượng đạo lai kinh*” của các trấn xứ Nam về Thăng Long, được nắn thẳng lại. Đường chạy trên đất phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa; các phường: Thượng Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt năm 1980.

Nguyễn Trãi (1380 - 1442): Nhà tư tưởng lớn - hiệu Ước Trai, tác giả bài “*Bình Ngô đại cáo*”, được coi như bản tuyên ngôn độc lập thứ hai trong lịch sử nước ta. Ông là nhà chiến lược, nhà ngoại giao, nhà tư tưởng văn hoá lớn của dân tộc; để lại nhiều tác phẩm thơ văn mang tính nhân đạo tiêu biểu. Năm 1980, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã tôn vinh Nguyễn Trãi là Danh nhân văn hóa thế giới.

18. ĐƯỜNG NGUYỄN TUÂN

Dài 800m, rộng 14m

Từ phố Nguyễn Huy Tưởng đến đường Nguyễn Trãi. Đất xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm cũ, nay thuộc phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt năm 1995.

Nguyễn Tuân (1910 - 1987): Nhà văn Việt Nam. Ông để lại nhiều tác phẩm giá trị: *Thiếu quê hương*, *Vang bóng một thời*, *Tóc chị Hoài*, *Sông Đà*, *Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi...* Được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh (1996).

19. PHỐ NGUYỄN VĂN TRỖI

Dài 1.100m, rộng 7m

Từ đường Giải Phóng đến Kho Dực liệu Trung ương I (đất xã

Định Công, huyện Thanh Trì trước), nay thuộc phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân. Tên phố mới đặt tháng 7/2000.

Nguyễn Văn Trỗi (1940 - 1964): Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Được giác ngộ cách mạng, anh gia nhập Đoàn Thanh niên và trở thành chiến sĩ biệt động Sài Gòn. Mặc dù sắp lấy vợ, anh xin tổ chức cho nhận nhiệm vụ chôn bom ở cầu Công Lý nhằm giết tên Mắc Namara - Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ. Công việc bị lộ, anh bị bắt ngày 09/5/1964. Dù bị tra tấn cực hình, kể cả đem người vợ chưa cưới đến hòng làm anh lung lạc ý chí, nhưng anh chỉ một mực khai một mình anh làm việc mưu sát. Ra pháp trường ngày 15/10/1964, anh giật băng bịt mắt và hô to ba lần: "*Hồ Chí Minh muôn năm!*". Nguyễn Văn Trỗi là tấm gương sáng về lòng yêu nước của thanh niên Việt Nam kiên trung, bất khuất.

20. PHỐ NGUYỄN VIẾT XUÂN

Dài 250m, rộng 6 - 7m

Từ phố Lê Trọng Tấn đến phố Nguyễn Ngọc Nại (đất khu Sân bay Bạch Mai cũ, thuộc làng Khương Trung, xã Khương Đình, huyện Thanh Trì trước), nay thuộc phường Khương Mai, quận Thanh Xuân. Trước đó dân tự đặt là phố Khương Mai. Tên phố đặt tháng 7/1999.

Nguyễn Viết Xuân (1933 - 1964): Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Tham gia quân đội cuối năm 1952, dự các trận đánh phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ (1954), được kết nạp Đảng. Trong kháng chiến chống Mỹ, anh làm chính trị viên đại đội một đơn vị pháo cao xạ trấn giữ vùng trời phía Tây tỉnh Quảng Bình. Trong một trận đánh ác liệt chống trả máy bay Mỹ tấn công vào trận địa phòng không ngày 18/01/1964, anh bị

bom phạt gần đứt một chân, đã bảo y tá cắt nốt phần thịt còn dính, nghiêng rằng khỏi kêu để cổ vũ đồng đội chiến đấu hạ 3 máy bay địch. Tiếng hô “*nhằm thẳng quân thù mà bắn*” của Nguyễn Việt Xuân tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

21. ĐƯỜNG NGUYỄN XIỂN

Dài 3,7km, rộng 50m

Tuyến đường Nguyễn Xiển - Xa La (Hà Nội) kết nối 3 quận Hoàng Mai, Thanh Xuân, Hà Đông. Tuyến chính (từ Nguyễn Xiển sang Xa La) dài hơn 2,5km. Tuyến còn lại là đường kết nối nằm trong khu đô thị cạnh đường Nguyễn Xiển.

Nguyễn Xiển (1907 - 1997): Là một nhà khoa học, đồng thời cũng là một chính khách Việt Nam. Ông từng giữ chức vụ Tổng Thư ký Đảng Xã hội Việt Nam (1956 - 1988) và Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam (từ năm 1960 đến 1987).

22. PHỐ PHAN ĐÌNH GIÓT

Dài 400m, rộng 5m

Từ đường Giải Phóng - gần cầu Trắng - qua Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý Giáo dục đến cổng Công ty May X20 (đất làng Phương Liệt, tổng Hoàng Mai, huyện Thanh Trì trước đây), nay thuộc phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân. Tên phố mới đặt tháng 7/2000.

Phan Đình Giót (1920 - 1954): Xung phong vào bộ đội đánh Pháp năm 1950. Ông đánh nhiều trận, lập nhiều chiến công, được bầu là chiến sĩ thi đua toàn quân. Cuối năm 1953, đơn vị tham gia chiến dịch Tây Bắc rồi mở mặt trận Điện Biên Phủ bằng trận diệt đồn Him Lam. Mũi tiến công của ông đánh 8 quả bộc phá vẫn chưa mở được rào. Ông lao lên đánh quả thứ 9, bị

thương ở đùi, không chịu lui về phía sau, lại xông tới lấy thân mình lấp lỗ châu mai, bịt họng súng kẻ thù để đồng đội ào lên, xung phong chiếm cao điểm, mở đầu chiến thắng Điện Biên Phủ (13/3/1954). Ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

23. PHỐ TÔ VĨNH DIỆN

Dài 500m, rộng 6m

Từ phố Nguyễn Ngọc Nại chỗ ngã tư với phố Vương Thừa Vũ vào đến doanh trại quân đội. Đất Sân bay Bạch Mai thuộc làng Khương Trung, huyện Thanh Trì trước, nay thuộc phường Khương Trung, quận Thanh Xuân. Tên mới đặt tháng 7/2000.

Tô Vĩnh Diện (1924 - 1953): Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, người huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá, vào bộ đội năm 1949. Để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, anh được giao làm tiểu đội trưởng một đơn vị pháo cao xạ. Đường hành quân kéo pháo vô cùng hiểm trở, khó khăn, anh chỉ huy đưa pháo đến điểm tập kết an toàn. Lệnh trên lại kéo pháo ra. Đêm tối, dốc cao, dây kéo pháo vụt đứt, khẩu pháo lao nhanh, anh hô đồng đội "*Thà hy sinh, quyết bảo vệ pháo!*" và lấy thân mình lao vào chèn bánh pháo, chặn khẩu pháo không rơi xuống vực.

24. PHỐ TÔN THẤT TÙNG

Dài 646m, rộng 10m

Từ ngã ba Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch đến đường Trường Chinh, qua trước cổng Trường Đại học Y khoa. Nay thuộc phường Khương Mai, quận Thanh Xuân và phường Kim Liên, quận Đống Đa. Phố mới mở, lúc đầu dân tự đặt là phố Khương Thượng. Năm 1990 chính thức đặt tên phố là Tôn Thất Tùng.

Tôn Thất Tùng (1912 - 1982): Anh hùng Lao động, giáo sư - bác sĩ, nhà bác học Việt Nam, nổi tiếng thế giới về phẫu thuật gan. Ông mất ngày 7/5/1982 tại Hà Nội, được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996).

25. ĐƯỜNG TRƯỜNG CHINH

Dài 2.300m, rộng 23 - 40m

Từ Ngã Tư Sở đến ngã tư đường Giải Phóng - Đại La. Nay thuộc các phường Khương Trung, Khương Mai, Phương Liệt, quận Thanh Xuân (phía Nam) và Khương Thượng, Phương Mai quận Đống Đa (phía Bắc). Tên mới đặt sau hoà bình năm 1981 là đường Chiến thắng B52. Năm 1990 đổi tên là đường Trường Chinh.

Trường Chinh (1907 - 1988): Là nhà cách mạng vô sản, nhà chính trị tư tưởng của Đảng. Tên thật là Đặng Xuân Khu, người làng Hành Thiện, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, dòng dõi trí thức - nho học yêu nước. Ông hoạt động cách mạng từ năm 1928, làm báo *Dân cày*, phụ trách nhiều báo chí bí mật và công khai của Đảng trước và sau Cách mạng tháng Tám. Tác giả của các tác phẩm lý luận nổi tiếng: *Vấn đề dân cày* (cùng Võ Nguyên Giáp - 1937), *Đề cương Văn hoá Việt Nam* (1943), *Nhật - Pháp đánh nhau và hành động của chúng ta* (1945), *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (1950). Ông còn là nhà thơ với bút danh Sóng Hồng. Ông đã từng bị Pháp bắt giam ở nhà tù Hoả Lò, Sơn La (1930 - 1936). Ba lần được bầu là Tổng Bí thư Trung ương Đảng (1941 - 1951, 1951 - 1956, tháng 7 đến tháng 12/1986), liên tục là Ủy viên Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị và sau là Cố vấn của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do công lao đóng góp với đất nước, ông được Đảng và Nhà nước tặng Huân chương Sao vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

26. ĐƯỜNG VŨ TRỌNG PHỤNG

Dài 830m, rộng 7m

Từ đường Nguyễn Trãi, đến ngã ba phố Nguyễn Huy Tưởng, thuộc phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân. Tên phố đặt tháng 7/1996.

Vũ Trọng Phụng (1912 - 1939): Ông gắn bó với Hà Nội từ nhỏ. Viết báo, viết văn từ năm 1930, là cây bút hiện thực phê phán nổi tiếng với các phóng sự lột tả trần trụi cuộc sống của các tầng lớp dưới đáy xã hội cũng như bộ mặt đêú giả của xã hội thượng lưu đương thời. 27 tuổi đời, 10 tuổi văn nhưng ông đã để lại một gia tài văn chương đồ sộ. Ông mất ngày 13/10/1939 tại Ngã Tư Sở.

27. PHỐ VƯƠNG THỪA VŨ

Dài 530m, rộng 7 - 10m

Từ đường Trường Chinh đến phố Hoàng Văn Thái (qua Đoàn Nghi lễ Quân đội), nay thuộc phường Khương Trung, quận Thanh Xuân. Tên phố đặt tháng 01/1998.

Vương Thừa Vũ (1910 - 1980): Trung tướng, Phó tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông tham gia cách mạng từ trẻ. Năm 1946 là chỉ huy trưởng quân khu 11 (Hà Nội) trong 60 ngày đêm Hà Nội chống Pháp. Năm 1948 ông là Quân khu phó Quân khu 4, kiêm Phân khu trưởng Bình - Trị - Thiên. Năm 1949 ông chỉ huy chiến dịch Sông Lô, là Đại đoàn trưởng kiêm chính uỷ Đại đoàn 308 - Quân Tiên phong - đại đoàn đầu tiên của quân đội ta. Tham gia các chiến dịch Biên giới 1950, Trung du 1951, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung 1951, Đường 6 Hoà Bình 1952, Tây Bắc 1952, Điện Biên Phủ 1954. Tháng 10/1954, ông là Chủ tịch Uỷ ban quân chính Hà Nội, vào tiếp quản Thủ đô. Năm 1955 ông là Tư lệnh trưởng quân khu 3. Năm 1974 được phong Trung tướng.

28. PHỐ VŨ TÔNG PHAN

Phố Vũ Tông Phan đi từ phố Khương Trung đến cầu Lủ, chạy ven bờ Đông sông Tô Lịch và song song với đường Khương Đình.

Vũ Tông Phan (1800 - 1851): Là danh sĩ, nhà giáo dục thời Nguyễn. Ông đỗ Tiến sĩ năm Bính Tuất 1826 thời Minh Mạng. Trường Tự Tháp còn gọi là Trường Hồ Đình hay Trường Ông nghè Tự Tháp, nằm ở phía Tây hồ Gươm do Vũ Tông Phan sáng lập, đã đào tạo được nhiều nhân tài như Hoàng giáp Nguyễn Tư Giản, Hoàng giáp Lê Đình Diên, Phó bảng Phạm Hy Lượng, Cử nhân Nguyễn Huy Đức, Ngô Văn Đăng. Ông là người đã góp công rất lớn cho việc chấn hưng nền văn hóa Thăng Long - Hà Nội giữa thế kỷ XIX.

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	3
VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI THANH XUÂN	
<i>Bài 1: Lịch sử hình thành quận Thanh Xuân</i>	5
<i>Bài 2: Truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Thanh Xuân</i>	9
<i>Bài 3: Bác Hồ với Thanh Xuân</i>	30
THANH XUÂN TRÊN CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN	
<i>Bài 4: Quận Thanh Xuân chặng đường đầu xây dựng và phát triển</i>	38
<i>Bài 5: Các thành tựu nổi bật trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển của quận Thanh Xuân (1996 - 2016)</i>	48
CÁC DANH NHÂN, DI TÍCH LỊCH SỬ, LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU QUẬN THANH XUÂN	
<i>Bài 6: Các danh nhân tiêu biểu</i>	57
<i>Bài 7: Một số di tích lịch sử, văn hoá tiêu biểu của quận Thanh Xuân</i> ...	65
<i>Bài 8: Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của quận Thanh Xuân</i> ...	77
GỢI Ý DẠY HỌC	
I. Chương trình chính khoá.....	86
II. Hoạt động ngoại khoá.....	90
<i>Phụ lục: Các đường, phố ở quận Thanh Xuân mang tên danh nhân</i>	91

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
Số 4, Tổng Duy Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (024)38252916. Fax: (024)39289143

TÀI LIỆU GIÁO DỤC

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

QUẬN THANH XUÂN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc - Tổng Biên tập
LÊ TIẾN DŨNG

Biên tập: NGUYỄN THỊ DUNG

Trình bày: DUY NỘI

Bìa: VŨ CHIẾN

Sửa bản in: NGUYỄN DUNG

In..... cuốn, khổ 17x24 cm, tại

Địa chỉ:

Số xác nhận đăng ký xuất bản:-2018/CXBIPH/...../HN.

Quyết định xuất bản số:/QĐ-HN ngày2/2018.

ISBN: In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.